

Số: /KHGD -THDN

Diễn Ngọc, ngày 29 tháng 8 năm 2024

## KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024 - 2025

### I. NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Thực hiện Công văn số 3898/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025; Căn cứ Công văn số 1841/SGDĐT-GDTH ngày 21/8/2024 của Sở GD&ĐT Nghệ An về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Công văn 739 /PGD&ĐT-TH, ngày 29/8/2024 của Phòng GD&ĐT Diễn Châu v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, trường Tiểu học Diễn Ngọc đề ra Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024- 2025 như sau:

### II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024 -2025

#### 1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Diễn Ngọc thuộc xã ven biển có nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, cách trung tâm huyện khoảng 2 km. Cơ bản người dân còn nghèo, đông con và ít quan tâm đến con cái. Trình độ dân trí chưa cao. Nhân dân làm ăn sinh sống chủ yếu bằng nghề đánh bắt hải sản nên hầu hết thời gian lênh đênh trên biển. Do đó việc học hành của con cái đa số phó mặc cho nhà trường.

#### 2. Đặc điểm tình hình nhà trường:

##### 2.1. Đặc điểm học sinh của trường

TOÀN TRƯỜNG	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ				
		KHỐI 1	KHỐI 2	KHỐI 3	KHỐI 4	KHỐI 5
<b>Số lớp:</b>	44	8	9	10	8	9
<b>Số học sinh:</b>	1642	310	321	357	311	343
Trong đó: - Nữ	Nữ: 751	147	149	143	153	159
- HS trái tuyến	9	1	0	1	1	6
- Khuyết tật	19	2	0	7	6	4
- HS thuộc hộ nghèo	23	7	5	5	2	4
- HS thuộc hộ cận nghèo	49	4	9	8	18	10
- Lưu ban	14	7	3	3	1	0
Dân tộc	3	1	1	1		

## 2.2 Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lí

CÁN BỘ-GV-CNV TOÀN TRƯỜNG	TỔNG SỐ	NỮ	ĐẢNG	TRONG ĐÓ								GHI CHÚ	
				TRÌNH ĐỘ				X.LOẠI CH.MÔN			BC		HD
				Th.Sĩ	ĐH	CD	TC	GIỎI TÌNH	HỘI HUYỆT	GIỎI TRƯỜNG			
<b>Tổng số:</b>	<b>64</b>	<b>61</b>	<b>44</b>	<b>0</b>	<b>53</b>	<b>08</b>	<b>3</b>	<b>06</b>	<b>44</b>	<b>06</b>			
- Quản lí	03	01	03	0	03			01	02		03		
- Giáo viên	57		39	0	47	8	2	05	42	07	54	03	HĐTr
+ Âm nhạc - Mỹ thuật	04	03	03		04			0	04		04		
+ Tiếng Anh-Tin học	06	06	05		05	01	0	01	02	01	05	01	HĐ TA
- Phục vụ	04	04	02		03	0	01		0		03	01	HĐY tế

### 2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Phòng học: 44 phòng, trong đó: 38 phòng cao tầng và 06 phòng cấp 4.
- Phòng chức năng: 01 phòng tin học. Còn thiếu một số phòng chức năng: phòng AN- Mỹ thuật, phòng khoa học Công nghệ, Tiếng Anh.....
- Bàn ghế học sinh: 860 bộ (2 chỗ ngồi/bộ), bàn ghế GV: đầy đủ;
- Thiết bị dạy học đầy đủ theo danh mục của Bộ, trang bị mỗi lớp 1 tủ.
- Tất cả các lớp học và phòng Tin học đều được trang bị 01 màn hình tivi 55 in, phục vụ hoạt động dạy-học.

### 3. Đánh giá chung

#### 3.1. Thuận lợi

- Trường được Phòng Giáo dục , Đảng ủy, UBND xã quan tâm chỉ đạo sát sao. Sự phối hợp giữa nhà trường với các đoàn thể nhân dân ở địa phương và Hội CMHS ngày càng có hiệu quả .

- Địa phương diện tích không quá rộng, dân sống tập trung, trường được đặt ở vị trí trung tâm nên rất thuận lợi cho việc đi lại học tập của học sinh.

- Đội ngũ giáo viên có lập trường tư tưởng ổn định; gần gũi, quan tâm học sinh; nhiệt tình giảng dạy, năng lực tốt... đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

#### 3.2. Khó khăn

- Một bộ phận dân cư đông con, kinh tế chậm phát triển, ít quan tâm đến việc học tập của con cái. Số học sinh thuộc diện khó khăn còn nhiều.

- Số học sinh khuyết tật học hòa nhập tương đối nhiều, chủ yếu là trẻ bị thiếu năng về trí tuệ không có khả năng học tập bình thường.

- Cơ sở vật chất chưa đáp ứng được đầy đủ theo tiêu chí Thông tư 13/2020 của trường Chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Tỷ lệ GV/lớp còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày. Hàng năm, nhà trường phải hợp đồng nhiều GV, đội ngũ không ổn định nên hiệu quả GD chưa cao.

### III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025

#### 1. Mục tiêu chung:

1. Trường: Tập thể lao động tiên tiến
2. Liên đội: Xuất sắc
3. Các Tổ chuyên môn: 2/3 xếp loại tổ Lao động giỏi xuất sắc.
4. Lớp tiên tiến: 44 lớp ( Trong đó Tiên tiến xuất sắc 22 lớp)
5. Kết quả Phổ cập: Đạt tiêu chuẩn phổ cập tiểu học mức độ 3
7. Thư viện -TBDH: Đạt chuẩn
8. Trường đẹp: Trường xếp loại tốt;
9. Giữ vững danh hiệu: Trường chuẩn QG mức độ 1 và KĐCL mức độ 2

#### 2. Chỉ tiêu cụ thể năm học 2024-2025:

##### 2.1. Chất lượng GD:

TT	Nội dung	Lớp 1	Tỷ lệ	Lớp 2	Tỷ lệ	Lớp 3	Tỷ lệ	Lớp 4	Tỷ lệ	Lớp 5	Tỷ lệ
<b>1</b>	<b>Đánh giá Kết quả cuối năm</b>	310		321		357		311		343	
1.1	Hoàn thành xuất sắc	150	48,4	124	38,6%	115	32,2%	93	29,9	101	29,4
1.2	Hoàn thành tốt	65	20,9	101	31,5%	124	34,7%	110	35,3	119	34,6
1.3	Hoàn thành	95	30,7	96	29,9%	118	33,1%	108	34,8	123	36,0
1.4	Chưa hoàn thành										
<b>2</b>	<b>Danh hiệu Khen thưởng</b>										
2.1	Học sinh <b>Xuất sắc</b>	150	48,4	124	38,6%	115	32,2%	93	29,9	101	29,4
2.2	Học sinh <b>Tiêu biểu</b>	65	20,9	101	31,5%	124	34,7%	110	35,3	119	34,6
2.3	Khen thưởng đột xuất										
2.4	Đề nghị cấp trên khen thưởng										
2.5	Gửi thư khen										
<b>3</b>	<b>Hoàn thành chương trình lớp học</b>	310	100%	321	100%	357		311		343	

3.1	Hoàn thành	310	100%	321	100%	357	100%	311	100%	343	100%
3.2	Chưa hoàn thành	0		0		0					

## 2.2. Đội ngũ CBQL, GV, NV

- Chuẩn nghề nghiệp GVPT theo TT20/2018:

Tốt: 22/54: 40,7%; Khá: 32/54: 59,3 %.

- GVDG cấp huyện: 03

- Công tác BDTX: CBQL, GV:

Tham gia đầy đủ nghiêm túc theo hướng dẫn chỉ đạo : 57/57= 100% khá trở lên.

- SKKN cấp CS: 06 bộ.

- Các danh hiệu thi đua:

- CSTĐ cấp CS: 13 đ/c

- Giấy khen UBND huyện: 02

- LĐ tiên tiến: 100%

## 2.3. CSVC, trang thiết bị dạy học.

\* Năm học 2024-2025 nhà trường dự kiến như sau:

TT	Nội dung	Tiền	Ghi chú
1	Bàn ghế học sinh 6 phòng cấp 4: 118 bộ	153 400 000	
2	Mái che trước nhà bếp và vách ngăn	24 900 000	
3	Bảng từ 15 cái	63 000 000	
4	Bổ sung camera	5 900 000	
5	Láng xi măng sân sau dãy 3 tầng và trước cổng trường sát tường bao, mở rộng sân khấu.	37 000 000	
6	Nâng cấp hệ thống điện, nước, bóng, quạt.....	18 200 000	
7	Sửa chữa bàn ghế, kính, .....	17 900 000	
8	Bàn GV ( 3 bộ)	5 700 000	
9	Thiết bị và tài liệu phục vụ dạy-học	30 000 000	
	<b>Tổng</b>	<b>356 000 000</b>	

( Ba trăm năm mươi sáu triệu)

\* Kế hoạch nguồn kinh phí huy động

- Ngân sách nhà nước: 30 000 000 đồng

- Huy động từ các nhà hảo tâm và phụ huynh: 326 000 000 đồng

## 2.4. Các phong trào hoạt động GD khác.

- Các phong trào thi đua: Xếp loại tốt

- Giao lưu Văn, Toán tuổi thơ tiểu học cấp huyện: đạt 6/6 em.

- Hội thi tin học trẻ có 02 em cấp huyện, 01 em cấp tỉnh.

- Đại sứ văn hoá đọc cấp tỉnh: 01 em

- Các sân chơi qua mạng:
- + Trang nguyên Tiếng Việt cấp huyện: 61 ; Tỉnh 20
- + Đấu trường Toán: cấp huyện 6 em, tỉnh: 02
- + Vì Nghệ An giỏi Tiếng Anh: 48, tỉnh: 25 em
- + Thi Tiếng Anh TOEFL có 10 em.
- + Tham gia sân chơi Tiếng Anh do NTV tổ chức: 01 em

#### IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC.

##### 1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

##### 1.1. Phân phối số tiết dạy/tuần:

TT	Môn học và các hoạt động GD	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
		Số tiết theo TT 32	Số tiết tăng	Số tiết theo TT 32	Số tiết tăng	Số tiết theo TT32	Số tiết tăng	Số tiết TT32	Số tiết tăng	Số tiết TT32	Số tiết tăng
1	Toán	3		5		5		5		5	
2	Tiếng Việt	12	2	10	1	7		7		7	
3	Đạo đức	1		1		1		1		1	
4	TNXH	2		2		2					
5	Khoa học							2		2	
6	L.sử-Đ. Lý							2		2	
7	NT(Âm nhạc)	1		1		1		1		1	
8	NT(Mỹ thuật)	1		1		1		1		1	
9	GDTC(Thể dục)	2		2		2		2		2	
10	HĐTN	3		3		3		3		3	
11	Tiếng anh		1		2	4		4		4	
12	Tiếng anh tăng cường		2		2		2		2		2
13	HĐCC		1		1		1				
14	KNS tăng cường		1		1		1		1		1
15	Tin học ( Tin học và CN)					2		2		2	
	<b>Số tiết/tuần</b>	<b>25</b>	<b>7</b>	<b>25</b>	<b>7</b>	<b>28</b>	<b>4</b>	<b>30</b>	<b>1</b>	<b>30</b>	<b>1</b>
		<b>32</b>		<b>32</b>		<b>32</b>		<b>33</b>		<b>33</b>	

## **1.2 Phân phối số tiết dạy/năm(Phụ lục1.1)**

### **2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học.**

#### **2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học.**

(Phụ lục 1.2)

**2.2. Tổ chức các câu lạc bộ, các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường**

(Phụ lục 1.3)

#### **2.3 Hoạt động trải nghiệm ngoài giờ chính khoá:**

Đề tạo điều kiện cho học sinh vui chơi, giải trí sau thời gian học tại trường đáp ứng nhu cầu sở thích của học sinh và điều kiện thực tế của phụ huynh và địa phương, dự kiến thỏa thuận với phụ huynh để thực hiện các nội dung sau:

Căn cứ nhu cầu của học sinh để tổ chức các đợt trải nghiệm trong xã, trong huyện và ngoài huyện, ngoài tỉnh GVCN các lớp chịu trách nhiệm thăm dò và cho học sinh đăng ký theo nhu cầu của học sinh và phụ huynh.

Phân công nhiệm vụ QL, giáo viên:

\* Quản lý:

Hiệu trưởng ra quyết định thành lập ban thực hiện. Phó hiệu trưởng chịu trách nhiệm lập kế hoạch (Thời gian, hình thức, nguồn lực tổ chức thực hiện), tổ chức họp phụ huynh để bàn thống nhất kế hoạch thực hiện.

Hiệu phó chịu trách nhiệm triển khai và theo dõi việc thực hiện kế hoạch

Đại diện cha mẹ học sinh tham gia xây dựng và triển khai kế hoạch trải nghiệm

Giáo viên và tổng phụ trách cùng nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Đội có trách nhiệm tổ chức học sinh viết bài thu hoạch sau mỗi đợt trải nghiệm. Cụ thể:

<b>TT</b>	<b>Đối tượng</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Kinh phí</b>	<b>Thời gian</b>
1	K1	Nghĩa trang liệt sỹ	Trong xã	Tự túc	Tháng 10/2024
2	K2	Đài tưởng niệm LS trong phong trào 30-31 đóng trên địa bàn	Trong xã	Tự túc	Tháng 10/2024
3	K3	Thăm đôn biên phòng 152 Diên Thành	Trong huyện	Xã hội hoá tại thời điểm tổ chức	Tháng 12/2025
4	K4, 5	Trông Bồn, Ngã ba Đồng Lộc,	Trong và	Xã hội hoá tại	3/2025

		Quảng trường Hồ Chí Minh	ngoài tỉnh	thời điểm tổ chức	
--	--	--------------------------	------------	-------------------	--

### **3. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục**

#### **3.1. Kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày:**

Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo Công văn số 1565/SGD&ĐT-GDTH ngày 17/8/2018 của Sở GD&ĐT. Trong đó:

Căn cứ Khung chương trình giáo dục Tiểu học tại thông tư 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 TT ban hành chương trình GDPT và các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn theo yêu cầu của từng môn học, các thành viên tổ xây dựng kế hoạch cụ thể cho tổ mình, chủ động về nội dung, hình thức tổ chức, thời lượng cho các nội dung dạy học trên cơ sở đầy đủ nội dung, thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định của khung chương trình, phù hợp với đặc điểm học sinh của trường theo khung thời gian 35 tuần thực học: Học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần.

- Dạy học các môn học, HGD: Tiếng Việt, Toán, Khoa học (TNXH), Lịch sử và Địa lý, Tự chọn khối 1,2 (Tiếng Anh), Đạo đức, Âm nhạc, Mỹ thuật, Công nghệ, Thể dục, HĐTN

Tiết luyện Toán và luyện Tiếng Việt: tập trung vào việc thực hành các kiến thức đã học. Dạy theo chương trình vở thực hành Toán và Tiếng Việt và một số nội dung nhằm giúp học sinh khó khăn về học vươn lên hoàn thành yêu cầu học tập, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu môn Toán, Tiếng Việt.

Tiết hoạt động củng cố: GV hướng dẫn học sinh hoàn thành các nhiệm vụ học tập chính khóa ngay tại trường và phát triển năng lực tự học cho học sinh.

Tin học: Tổ chức dạy 1 tiết/tuần cho học sinh lớp 3,4,5.

#### **3.2 Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 -2025**

. Kế hoạch Quyết định số 2082/QĐ-SGD&ĐT ngày 14 tháng 08 năm 2024 của Sở GD&ĐT Nghệ An Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non; giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

- Ngày tựu trường: ngày 26 tháng 8 năm 2024.
- Ngày khai giảng: ngày 05 tháng 9 năm 2024.
- Học kỳ I: Bắt đầu ngày 05 tháng 9 năm 2024, kết thúc trước ngày 18 tháng 01 năm 2025(18 tuần).
- Học kỳ II: Bắt đầu ngày 19 tháng 01 năm 2025, kết thúc vào 25 tháng 5 năm 2025 (17 tuần).
- Ngày kết thúc năm học: Trước ngày 31 tháng 5 năm 2025.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

### **Khung thời gian hoạt động trong ngày:**

Thời gian buổi sáng		Thời gian buổi chiều	
Thời gian	Nội dung	Thời gian	Nội dung
7h0' -7h15	Hoạt động đội	14h -14h15	Đọc sách, ...
7h15'-7h55	Tiết 1	14h15'-14h55	Tiết 1
7h55' – 8h30'	Tiết 2	14h55' – 15h30'	Tiết 2
8h30' - 8h50'	Ra chơi	15h30'-15h50	Ra chơi
8h50' - 9h30'	Tiết 3	15h50' - 16h30'	Tiết 3
9h30'-10h5'	Tiết 4	16h30	Tan học
10h5	Tan học		

### **3.3 Triển khai dạy học ngoại ngữ, tin học:**

- Triển khai dạy học Tin học cho HS K3,4,5 từ đầu năm học. Tạo điều kiện cho GV dạy Tin học tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn và bồi dưỡng HS thi Tin học trẻ.

Tài liệu sử dụng dạy học: Đối với học sinh lớp 3,4,5 sử dụng tài liệu **Tin học bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống**.

- Triển khai chương trình I-learn Smart Start đối với lớp 1,2, 3, 4, 5.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh khai thác tài liệu tiếng anh và được cập nhật thường xuyên,

- Năm học 2024 - 2025, tiếp tục thực hiện dạy học Tiếng Anh lớp 3,4,5 bắt buộc: 4 tiết/ tuần; các lớp 1;2 dạy học theo chương trình tự chọn: Lớp 1 bố trí 1 tiết/tuần, K2 bố trí 2 tiết/ tuần;

- GV tiếng Anh tích cực tự học nâng cao trình độ, sử dụng thành thạo bảng thông minh và các phần mềm.

- GV Có kỹ năng ra đề kiểm tra định kì môn Tiếng Anh.

- Tổ chức Câu lạc bộ Tiếng Anh ngoài giờ chính khóa với sự tự nguyện tham gia và đóng góp kinh phí của phụ huynh, thời gian tổ chức vào cuối buổi học buổi chiều, thứ 7.

- Chú trọng bồi dưỡng đội ngũ giáo viên Tiếng Anh đạt chuẩn trình độ năng lực theo quy định để tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá đủ 4 kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết Tiếng Anh cho học sinh tiểu học đảm bảo hiệu quả; tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh để nâng cao hiệu quả việc sử dụng, khai thác phòng học ngoại ngữ đã được trang bị.

- Khuyến khích GV tổ chức các hoạt động giao lưu, ngoại khóa, câu lạc bộ,... để tạo môi trường học tập, sử dụng Tiếng Anh cho học sinh một cách thiết thực, thân thiện, tương tác và hiệu quả.



**3.4 Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.4 – Bản đính kèm) đóng tập để phần phụ lục**

**3.5 Kế hoạch dạy học lồng ghép STEM:**

Nhà trường thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT với những yêu cầu cụ thể như sau:

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM đối với tất cả các khối lớp.

Chú trọng công tác tổ chức tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện,

tổ chức hội nghị chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm đảm bảo triển khai thực hiện giáo dục STEM hiệu quả và thiết thực.

Tăng cường trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong nhà trường đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Trong quá trình triển khai thực hiện cần hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

Số tiết của các khối lớp

Khối lớp	1	2	3	4	5
Số tiết/năm	11	10	10	12	12

**Cụ thể chi tiết bài dạy.**

- Khối lớp 1.

Tuần	Chủ đề, nội dung	Môn chủ đạo và tích hợp	Tiết học	Thời lượng	Nội dung điều chỉnh
17	Đánh giá cuối kì I	Môn chủ đạo: Mĩ thuật Môn tích hợp: Môn toán	17	1	Bài học STEM Bài 8: Triển lãm sản phẩm cuối học kì 1
29	Chủ đề 8 : Phép cộng , phép trừ (không nhớ )trong phạm vi 100). Bài 33: Luyện tập chung (Tiết 1,2)	Môn chủ đạo môn Toán; môn tích hợp Mĩ thuật	85, 86	2	Bài học STEM, Bài 13:Mô hình tính hàng dọc
30	Chủ đề 9:Thời gian, giờ và lịch . Bài 34: Xem giờ đúng trên đồng hồ (Tiết 1,2)	Môn chủ đạo môn Toán; môn tích hợp Mĩ thuật	89,90	2	Bài học STEM, Bài 14: Đồng hồ tiện ích

33	Chủ đề 6 : Trái đất và bầu trời. Bài 26: Cùng khám phá bầu trời (Tiết 1,2)	Môn chủ đạo :TN&XH , môn tích hợp Toán, Mĩ thuật	63,64	2	Bài học STEM, Bài 15: Bầu trời ngày và đêm
34	Chủ đề 6 : Trái đất và bầu trời. Bài 27: Thời tiết luôn thay đổi(Tiết 1,2)	Môn chủ đạo :TN&XH môn tích hợp Toán, Mĩ thuật	66, 67	2	Bài học STEM, Bài 16: Thời tiết và trang phục
34, 35	Đánh giá cuối kì II, Trung bày sản phẩm (2 tiết)	Môn chủ đạo: môn Mĩ thuật, môn tích hợp Toán	34,35	2	Bài học STEM, Bài 17: Triển lãm sản phẩm STEM cuối học kì 2

Khối lớp 2.

Tuần	Chủ đề, nội dung	Môn chủ đạo và tích hợp	Tiết học	Thời lượng	Nội dung điều chỉnh
2	Chủ đề 1: Gia đình; Bài 2: Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình (2 tiết)	Môn chủ đạo môn TN&XH, môn tích hợp Toán, Mĩ thuật	3,4	2	Bài học STEM, <b>Bài 2: Nghề nghiệp của người thân.</b> Sản phẩm học sinh làm: (Làm sổ tay ghi thông tin công việc, nghề nghiệp của người thân.)
16	Chủ đề 6: Ngày giờ, giờ phút, ngày tháng; Bài 31: Thực hành và trải nghiệm xem đồng hồ, xem lịch (2 tiết)	Môn chủ đạo môn Toán; môn tích hợp Mĩ thuật, TN&XH	79,80	2	Bài học STEM, <b>Bài 5: Lịch để bàn tiện ích.</b> (Sản phẩm: Học sinh tự làm lịch để bàn)
18	Triển lãm sản phẩm STEM cuối học kì 1	Môn chủ đạo: Mĩ thuật Môn tích hợp: Toán học	18	1	Trung bày cùng sản phẩm mĩ thuật cuối học kì I.
26	Chủ đề 5: Con người và sức khỏe; Bài 23: Tìm hiểu cơ quan hô hấp (2 tiết)	Môn chủ đạo môn TN&XH, môn tích hợp Toán, Mĩ thuật	45,46	2	Bài học STEM: <b>Bài 12: Bảo vệ cơ quan hô hấp</b> (Sản phẩm: Học sinh làm Kính chắn

					giọt bản để bảo vệ cơ quan hô hấp.)
32	Chủ đề 9: Làm quen với yếu tố thống kê, xác suất; Bài 66: Chắc chắn không thể, có thể (1 tiết) Bài 67: Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu (1 tiết)	Môn chủ đạo môn Toán; môn tích hợp Mĩ thuật	157, 158	2	Bài học STEM, <b>Bài 16: Vòng xoay ngẫu nhiên.</b> (Sản phẩm: Học sinh tự làm vòng xoay ngẫu nhiên)
35	Triển lãm sản phẩm STEM cuối học kì 2	Môn chủ đạo: Mĩ thuật Môn tích hợp: Toán học	35	1	Trưng bày cùng sản phẩm mĩ thuật tổng kết năm học

- Khối lớp 3

Tuần	Chủ đề, nội dung	Môn chủ đạo và tích hợp	Tiết học	Thời lượng	Nội dung điều chỉnh
1	Chủ đề 1: GIA ĐÌNH Bài 1: Họ hàng và những ngày kỉ niệm của gia đình (2 tiết)	Môn chủ đạo môn TN&XH; môn tích hợp Mĩ thuật, Toán	1;2	2 tiết	Bài học STEM, Bài 1: Họ hàng nội ngoại
5,6	Chủ đề 1: MÁY TÍNH VÀ EM Bài 3: Máy tính và em (2 tiết)	Môn chủ đạo môn Tin học; môn tích hợp Mĩ thuật, Toán	5; 6	2	Bài học STEM, Bài 6: Cẩm nang sử dụng máy tính đúng cách, an toàn
13; 14	Phần 1; CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG Bài 5 : Sử dụng máy thu hình ( tiết 3, 4)	Môn chủ đạo môn Công nghệ; môn tích hợp: Toán	13; 14	2	Bài học STEM, Bài 6: Cẩm nang sử dụng máy thu hình
24; 25	Chủ đề 8: Chân dung người thân trong gia đình (tiết 3, 4)	Môn chủ đạo môn Mỹ thuật, môn tích hợp: toán	24;25	1	Bài học Stem: Album gia đình
23; 24	Phần 2 THỦ CÔNG VÀ KỸ THUẬT; Bài 8: Làm đồ dùng học tập (2 tiết)	Môn chủ đạo môn Công nghệ, môn tích hợp Toán, Mĩ thuật	23; 24	2	Bài học STEM, Bài 14: Sáng tạo đồ dùng học tập
28; 29	<b>Chủ đề 9:</b> Sinh hoạt trong gia đình ( Tiết 3, 4)	Môn chủ đạo môn Mĩ thuật	28; 29	1	Bài học Stem: Làm thùng rác tiện ích

		Môn tích hợp: Toán,			
--	--	------------------------	--	--	--

- Khối lớp 4.

Tuần	Chủ đề, nội dung	Môn chủ đạo và tích hợp	Tiết học	Thời lượng	Nội dung điều chỉnh
2	Chủ đề 1: CHẤT	Môn chủ đạo môn Khoa học; môn tích hợp Mĩ thuật, Toán	1, 2	2 tiết	Bài học STEM, Bài 2: Sự chuyển thể của nước và vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên
12, 13	Chủ đề 5: Ứng dụng tin học	Môn chủ đạo môn Tin học; môn tích hợp lịch sử- địa lí	12, 13	2	Bài học STEM, Bài 7. Tạo bài trình chiếu.
11	Chủ đề 2: Năng lượng	Môn chủ đạo môn Khoa học; môn công nghệ: mỹ thuật, âm nhạc.	21, 22	2	Bài học STEM Bài 11: Âm thanh trong cuộc sống
30	Chủ đề 6: Sinh vật và môi trường.	Môn chủ đạo: Khoa học. Môn tích hợp: Toán; Mĩ thuật.	60, 61	2	GDSTEM: Bài 29: Chuỗi thức ăn trong tự nhiên (Tiết 1+2)
13,14	Phần : Công nghệ và đời sống	Môn chủ đạo môn Môn chủ đạo: Công nghệ Môn tích hợp: Toán, mĩ thuật	13; 14	2	GDSTEM: Bài 5: Trồng hoa cây cảnh trong chậu
28, 29	Phần : Công nghệ và đời sống	Môn chủ đạo môn Công nghệ Môn tích hợp: Khoa học, toán.	28, 29	2	Bài học STEM, Bài 10: Đồ chơi dân gian (2 tiết) <b>Làm chong chóng</b>

- Đối với lớp 5.

Tuần	Chủ đề, nội dung	Môn chủ đạo và tích hợp	Tiết học	Thời lượng	Nội dung điều chỉnh
4	Chủ đề 1: Chất Bài 3: Hỗn hợp và dung dịch	Môn chủ đạo : Khoa học, Môn tích hợp: Công nghệ	6; 7	2 tiết	Bài học STEM: Tách muối ra khỏi dung dịch
9	Chủ đề 2: Năng lượng Bài 9: Mạch điện đơn giản, Vật dẫn điện và vật cách điện	Môn chủ đạo : Khoa học, Môn tích hợp:	20 ; 21	2 tiết	Bài học STEM: Mạch điện đơn giản

		Toán, Mĩ thuật, Công nghệ			
14	Chủ đề 5: Một số hình phẳng, chu vi và diện tích Bài 28: Thực hành và trải nghiệm đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình	Môn chủ đạo : Toán Môn tích hợp: Công nghệ, Mĩ thuật	69; 70	2 tiết	Bài học STEM: Ngôi nhà thân thương
33	Chủ đề: Thủ công kĩ thuật Bài 9: Mô hình điện mặt trời	Môn chủ đạo : Công nghệ Môn tích hợp: Toán, Mĩ thuật	32; 33	2 tiết	Bài học STEM: Mô hình đèn năng lượng mặt trời
33	Chủ đề 6: Sinh vật và môi trường Bài 29: Tác động của con người và một số biện pháp bảo vệ môi trường	Môn chủ đạo : Khoa học, Môn tích hợp: MT	66; 67; 68	3 tiết	Bài học STEM: Dự án: Hãy giữ lấy màu xanh
35	Chủ đề 8: Triển lãm sản phẩm STEM	Môn chủ đạo : Mĩ thuật Môn tích hợp: Toán, Công nghệ.	35	1 tiết	Bài học STEM: Ngày hội stem

### 3.6. Kế hoạch Giáo dục địa phương, Giáo dục Việt –Lào

Triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương và GD Việt - Lào theo các văn bản của Sở, Phòng đã hướng dẫn, cụ thể

- GD địa phương.

+ Khối lớp 1

	CHỦ ĐỀ Giáo dục địa phương	ĐỊA CHỈ TÍCH HỢP				
		Môn	Bài	Môn	Số tiết	Sử dụng tài liệu
11	Cảnh quan quê hương em	TNXH	Bài 10: Cùng khám phá quang cảnh xung quanh (toàn phần)	TNXH	2	GDĐP
13	Nghề truyền thống ở quê hương em	TNXH	Bài 11: Con người nơi em sống (toàn phần)	TNXH	2	GDĐP
1 5,6	Gia đình và dòng họ ở Nghệ An	TNXH	Bài 1: Kể về gia đình em Bài 5: Ôn tập chủ đề gia đình (toàn phần)	TNXH	2 3	GDĐP
24	Trò chơi dân gian ở quê hương em	HĐTN	Tiết chào cờ + sinh hoạt lớp tuần 24:	HĐTN	1	HĐTN

			SHS: Chơi trò chơi dân gian (bộ phận)			
25,26	Đồng giao xứ Nghệ	Âm nhạc	Hát: Gà gáy .Nghe nhạc: Lý cây bông(toàn phần)	Âm nhạc	2	GDDP
14	Phong tục đón tết Nguyên Đán ở quê hương em	TNXH	Bài 12: Vui đón tết	TNXH	2	GDDP
15	Giữ gìn trật tự an toàn xã hội ở quê hương em	TNXH	Bài 13:An toàn trên đường (toàn phần)	TNXH	2	GDDP
33,34, 35	Bảo vệ môi trường nơi em sống	HĐTN	Bài 21:Giữ gìn môi trường sạch, đẹp(toàn phần)	HĐTN	3	GDDP

+ *Khối 2.*

Tuần dạy	Chủ đề	Số tiết TH	Yêu cầu cần đạt	Môn tích hợp
Tuần 2	Chủ đề 1: Di tích lịch sử Nghệ An	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được tên, địa chỉ của một số di tích lịch sử ở Nghệ An;</li> <li>- Nêu được mối liên hệ giữa di tích và sự kiện lịch sử ở địa phương;</li> <li>- Nêu được một số việc làm để bảo vệ di tích lịch sử ở địa phương và nhắc nhở bạn bè, người thân cùng bảo vệ cảnh quan di tích lịch sử.</li> <li>- Hình thành phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ.</li> </ul>	- Lồng ghép môn đạo đức : Bài 1, tiết 2: Vệ đẹp quê hương em
Tuần 30	Chủ đề 2: Trò chơi dân gian ở quê hương em	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể được tên một số trò chơi dân gian ở Nghệ An</li> <li>- Nêu được cách chơi của ít nhất một trò chơi dân gian đặc trưng ở Nghệ An;</li> <li>- Tham gia được một trò chơi dân gian ở Nghệ An;</li> <li>- Biết làm một số đồ chơi đơn giản phù hợp với lứa tuổi.</li> <li>- Viết được đoạn văn về một trò chơi; một loại bánh hoặc một món ăn quê hương, thể hiện tình cảm yêu quý quê hương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích hợp vào HĐNGLL tháng 2 (1 tiết)</li> <li>- Lồng ghép môn GDTC ở các hoạt động Trò chơi dân gian. (3 tiết: Tuần 10-11-12-13-14)</li> <li>- Lồng ghép môn Tiếng Việt: Viết về một món ăn hoặc trò chơi ở quê hương em.</li> </ul>

Tuần 4  Tuần 30	Chủ đề 3: Ca dao Nghệ An	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc được một số câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ của Nghệ An mà em biết;</li> <li>- Chia sẻ được cảm nhận về một số câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ của Nghệ An với bạn bè, người thân;</li> <li>- Suu tầm được một số câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ của Nghệ An.</li> <li>- Kể tên về một loại bánh hay món ăn quê hương. Từ đó thích tìm hiểu về quê hương, thêm yêu quê hương.</li> <li>- Hình thành phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lồng ghép vào Đạo đức, tiết 2: Em yêu quê hương</li> <li>-Lồng ghép môn TV, bài 30, tiết nói -nghe: Nói về một trò chơi, món ăn của quê hương</li> <li>- Lồng ghép môn âm nhạc chủ đề: Em yêu làn điệu dân ca</li> </ul>
Tuần 5	Chủ đề 4: Tết Trung thu ở quê hương em	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể được tên một số hoạt động đón Tết Trung thu ở quê hương em;</li> <li>- Nhận diện được một số đồ vật thường được sử dụng trong Tết Trung thu và nêu được hiểu biết của em về các đồ vật đó;</li> <li>- Chia sẻ được cảm xúc khi đón Tết Trung thu.</li> <li>- Học sinh cùng nhau bày biện hoa quả, bánh kẹo đẹp mắt để tổ chức trung thu tại lớp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lồng ghép trong kĩ năng sống po ki bài 1: Vui tết trung thu</li> <li>- Lồng ghép môn HĐTN, bài 5, tiết 3, Bài: Vui Trung thu –</li> <li>- Lồng ghép trong HĐNGLL tuần 1 – tháng 9.</li> </ul>
Tuần 1  Tuần 31	Chủ đề 5: Danh lam thắng cảnh Nghệ An	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể được tên một số danh lam thắng cảnh ở Nghệ An;</li> <li>- Giới thiệu được với bạn bè, người thân về một danh lam thắng cảnh ở địa phương;</li> <li>- Thực hiện được một số việc làm để bảo vệ danh lam thắng cảnh ở địa phương và nhắc nhở bạn bè, người thân cùng thực hiện.</li> <li>- Kể về một lần em được đi chơi ở nơi có cảnh đẹp.</li> <li>- Hình thành phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lồng ghép vào tiết 2 Đạo đức: Vẽ đẹp quê hương</li> <li>- Lồng ghép môn TV, bài 31, tiết kể chuyện: Một lần về quê hoặc đi chơi</li> </ul>
Tuần 2	Chủ đề 6: Một số	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể được tên một số ngành nghề tiêu biểu ở quê hương em;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lồng ghép môn TNXH, bài 2, tiết 1, Bài : Nghề nghiệp của</li> </ul>





Tuần 21	Nhạc cụ dân tộc ở Nghệ An	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể được tên một số nhạc cụ dân tộc ở Nghệ An;</li> <li>- Mô tả được một số đặc điểm của ít nhất một nhạc cụ dân tộc ở Nghệ An (hình dáng, chất liệu, cách chơi, hoàn cảnh sử dụng);</li> <li>- Chơi hoặc chế tác mô phỏng lại được một nhạc cụ dân tộc ở Nghệ An ở mức độ đơn giản.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lồng ghép môn Âm nhạc: Chủ đề 5: Đón xuân về.. Tuần 21: <b>Thường thức âm nhạc. GT đàn vi-ô-lông</b></li> <li>Đưa vào HĐ1 phần khám phá.</li> </ul>
Tuần 11	Nhà ở truyền thống của các dân tộc ở Nghệ An	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Suy tầm được tranh, ảnh về một số mẫu nhà ở truyền thống của các dân tộc trên địa bàn tỉnh Nghệ An;</li> <li>- Nêu được một số đặc điểm của một ngôi nhà truyền thống, vị trí chỗ ở và sinh hoạt của một số thành viên trong gia đình;</li> <li>- Kể được tên các đồ dùng trong nhà ở truyền thống của một dân tộc ở Nghệ An;</li> <li>- Vẽ được mô hình đơn giản về một ngôi nhà ở truyền thống của một dân tộc ở Nghệ An.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích hợp vào môn Tiếng Việt. Bài 6: Yêu thương, chia sẻ.</li> <li>Bài đọc 4: Nhà rộng</li> <li>Lồng ghép vào phần: Vận dụng, sáng tạo.</li> </ul>
Tuần 22	Món ăn đặc trưng của Nghệ An	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể được tên một món ăn đặc trưng của Nghệ An;</li> <li>- Nêu được nguyên liệu chính của một món ăn đặc trưng của Nghệ An;</li> <li>- Chia sẻ được cảm nhận về một món ăn đặc trưng của Nghệ An;</li> <li>- Thực hành cùng bạn/gia đình làm một món ăn đặc trưng của Nghệ An.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lồng ghép vào môn Hoạt động trải nghiệm. Chủ đề: <b>Ăn uống an toàn, hợp vệ sinh.</b></li> <li>Tuần 22: <b>Ăn sạch (Tiết 2).</b></li> <li>Phần Vận dụng: cho HS kể tên các món ăn đặc trưng của Nghệ An</li> </ul>
Tuần 30	Nhân vật anh hùng ở Nghệ An	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể được tên một số nhân vật anh hùng ở Nghệ An;</li> <li>- Nêu được đóng góp của một nhân vật anh hùng đối với Nghệ An;</li> <li>- Giới thiệu được với bạn bè, người thân về một nhân vật anh hùng ở Nghệ An.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lồng ghép trong môn: Tiếng Việt. Chủ đề: <b>Bảo vệ Tổ Quốc. (Tiết 1)</b></li> <li>Bài đọc 2: Hai Bà Trưng.</li> <li>Lồng ghép vào phần vận dụng.</li> </ul>
Tuần 21	Thiên nhiên QH em	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên ở quê hương em;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lồng ghép vào môn Tiếng Việt: <b>Bài 12: Đồng quê yêu dấu.</b></li> </ul>

Tuần 22			- Thực hiện được một số việc làm bảo vệ thiên nhiên, môi trường ở quê hương em.	Bài đọc 2: Hương làng Bài đọc 3: Làng em Lồng ghép vào phần vận dụng
Tuần 10, 11, 12	Một số sản phẩm ở quê hương em	5	- Kể được tên một số sản phẩm truyền thống, hàng hoá hiện nay của quê hương em; - Giới thiệu được một cách đơn giản về một vài hoạt động sản xuất hoặc tiêu thụ của một trong những sản phẩm trên; - Tuyên truyền, quảng bá được cho một sản phẩm của quê hương em qua hình thức vẽ tranh, viết,...	- Lồng ghép môn TNXH. Chủ đề 3: Cộng đồng địa phương Bài 9: Hoạt động sản xuất nông nghiệp (Tiết 1). Lồng ghép vào Hoạt động: Thực hành. Bài 9: Hoạt động sản xuất nông nghiệp ( tiết 3): Lồng ghép vào phần Vận dụng. Bài 10: Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp ( Tiết 1, 2, 3) Lồng ghép vào phần Vận dụng – Thực hành
Tuần 10	Tết vì người nghèo ở quê hương em	2	- Mô tả được một số hoạt động tết vì người nghèo ở quê hương em; - Hiểu được một cách đơn giản ý nghĩa tết vì người nghèo ở quê hương em; - Tham gia được một số hoạt động để giúp đỡ hộ nghèo vào ngày Tết ở quê em phù hợp với bản thân.	- Lồng ghép môn TV. Bài 6: Chia sẻ yêu thương. Bài đọc 1: Bảy sắc cầu vồng. Lồng ghép vào phần Vận dụng- Thực hành ( tiết 1). - Lồng ghép vào môn Hoạt động trải nghiệm ( tiết chào cờ đầu tuần – tháng 12 âm lịch)
Tuần 31	BVMT khu đô thị, khu DC tập trung và vùng nông thôn	2	- Nêu được hiện trạng môi trường tự nhiên ở địa phương; - Nêu được một số nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tự nhiên ở địa phương em; - Thực hiện được hành động giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương em.	Lồng ghép môn HDTN Bài: Môi trường xanh- Hành động vì môi trường. (Tiết 1,2) Lồng ghép toàn phần

+ Khối lớp 4

<b>Tuần dạy</b>	<b>Chủ đề</b>	<b>Số tiết TH</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Môn tích hợp</b>
	<b>Tiếng Nghệ</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được cơ bản về phương diện ngữ âm, từ vựng của tiếng Nghệ;</li> <li>- Chỉ ra được ưu thế và một số hạn chế của tiếng Nghệ;</li> <li>- Biết cách sử dụng tiếng Nghệ phù hợp trong các hoàn cảnh khác nhau;</li> <li>- Đề xuất được ý tưởng để gìn giữ, phát huy vẻ đẹp tiếng Nghệ.</li> </ul>	Được tích hợp xuyên suốt ở các phân môn của môn Tiếng Việt
3	<b>Lịch sử và văn hoá truyền thống Nghệ An</b>	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được một số nét văn hoá (ví dụ: nhà ở, phong tục, tập quán, lễ hội, trang phục, ẩm thực...) ở Nghệ An;</li> <li>- Lựa chọn và giới thiệu được ở mức độ đơn giản một món ăn, một loại trang phục hoặc một lễ hội tiêu biểu... ở Nghệ An;</li> <li>- Vẽ, cắt dán được trang phục truyền thống của một dân tộc ở Nghệ An;</li> <li>- Kể lại được câu chuyện về một trong số các danh nhân ở NA.</li> </ul>	<p>Bài 3. Lịch sử và văn hoá truyền thống địa phương em. Trang 16 (LS&amp;DL)</p> <p>Bài 17. Một số nét văn hoá ở vùng Duyên hải miền Trung (T1). Trang 73. Nêu được một số lễ hội và di sản văn hóa phi vật thể ở Nghệ An: Dân ca Ví; Giặm Nghệ Tĩnh (LS&amp;DL)</p>
14; 15	<b>Văn nghệ sĩ ở Nghệ An</b>	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể được tên một số nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ, nghệ sĩ tiêu biểu ở Nghệ An;</li> <li>- Nêu được tên một số tác phẩm của nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ tiêu biểu ở Nghệ An.</li> </ul>	Môn Tiếng Việt: Bài 8 : Người ta là hoa đất Bài 8 ở phần liên hệ ; góc sáng tạo...
4	<b>Một số sự kiện lịch sử tiêu biểu ở Nghệ An</b>	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể được tên một số sự kiện lịch sử tiêu biểu ở Nghệ An;</li> <li>- Nêu được ý nghĩa của các sự kiện lịch sử đó;</li> <li>- Suy tầm được tranh, ảnh, bài báo, câu chuyện về sự kiện LS đó và giới thiệu với thầy cô, bạn bè.</li> </ul>	Bài 3. Lịch sử và văn hoá truyền thống địa phương em. Trang 17(LS&DL)

3	<b>Thiên nhiên và hoạt động kinh tế ở Nghệ An</b>	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được vị trí địa lí của tỉnh Nghệ An trên bản đồ Việt Nam;</li> <li>- Mô tả được một số nét chính về tự nhiên (địa hình, khí hậu,...) của tỉnh Nghệ An có sử dụng lược đồ hoặc bản đồ;</li> <li>- Trình bày được một số hoạt động kinh tế ở Nghệ An;</li> <li>- Thể hiện được tình cảm với địa phương và sẵn sàng hành động bảo vệ môi trường xung quanh</li> </ul>	<p>Lịch sử - Địa lí: Bài 2. Thiên nhiên và con người địa phương em. Trang 12</p> <p>Bài 15. Thiên nhiên vùng Duyên hải miền Trung. Trang 65. Liên hệ được một số hoạt động sản xuất ở Diễn Ngọc: Đánh bắt, chế biến thủy hải sản, làm bánh chả....</p> <p>Khoa học:</p> <p>Bài 3: Sự ô nhiễm và bảo vệ nguồn nước. Một số cách làm sạch nước.( Lồng ghép vào phần khám phá: phần vận dụng)</p> <p>Bài 5: Vai trò của không khí và bảo vệ bầu không khí trong lành.</p> <p>Lồng ghép HD4: Bảo vệ bầu không khí trong lành</p>
	<b>Làng nghề truyền thống ở Nghệ An</b>	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể được tên một số làng nghề truyền thống ở Nghệ An;</li> <li>- Giới thiệu được một cách đơn giản về một số hoạt động sản xuất hoặc sản phẩm của một làng nghề truyền thống;</li> <li>- Nêu được một số việc làm để bảo tồn và phát huy làng nghề truyền thống ở Nghệ An.</li> </ul>	<p>Lịch sử - Địa lí: Bài 2. Thiên nhiên và con người địa phương em. Trang 12</p> <p>Liên hệ được một số làng nghề truyền thống ở Diễn Ngọc: ngư nghiệp, làm bánh chả....</p> <p><b>Tiếng Việt:</b> - Bài đọc 3: “Đoàn thuyền đánh cá” trang 40/TV4.2 ( Liên hệ về làng nghề truyền thống của địa phương Diễn Ngọc để học sinh cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và con người địa phương)</p>
3	<b>Hoạt động đền ơn đáp nghĩa</b>	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể được tên một gia đình có công với cách mạng ở quê hương em; Nêu được một số hoạt động đền ơn, đáp nghĩa ở quê hương em.</li> </ul>	<p>Bài 3. Lịch sử và văn hoá truyền thống địa phương em. Trang 17</p>

	<b>ở Nghệ An</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập được kế hoạch thực hiện một hoạt động đền ơn đáp nghĩa phù hợp với lứa tuổi</li> <li>- Tham gia được một hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở Nghệ An cùng thầy cô, bạn bè, người thân.</li> </ul>	
2	<b>Bảo vệ động vật hoang dã ở Nghệ An</b>	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể tên được một số động vật hoang dã ở Nghệ An và môi trường sống của chúng;</li> <li>- Nêu được một số nguy cơ gây suy giảm động vật hoang dã;</li> <li>- Đề xuất được một số giải pháp bảo vệ động vật hoang dã ở NA.</li> </ul>	Bài 2. Thiên nhiên và con người địa phương em. (Trang 13). Liên hệ: Hành động bảo vệ môi trường sống cho động vật hoang dã

**+ Khối lớp 5**

ST T	CHỦ ĐỀ	ĐỊA CHỈ TÍCH HỢP			MỤC TIÊU
		TUẦN	BÀI	MÔN	
1	<b>Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh</b>	5	Chủ đề; Giai điệu quê hương	Âm nhạc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể được tên một số làn điệu gốc, làn điệu cải biên có tính chất phổ biến của dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh;</li> <li>- Hát/biểu diễn được một bài dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh;</li> <li>- Nêu được cảm nhận của bản thân về ca từ, giai điệu của một bài dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh;</li> <li>- Đưa ra được ít nhất một BP để giữ gìn, phát triển dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh.</li> </ul>
2	<b>Lễ hội truyền thống ở Nghệ An</b>	25	HĐGDTC Đ: Tham gia lễ hội truyền thống địa phương	HĐTN	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể được tên ít nhất một lễ hội truyền thống ở địa phương;</li> <li>- Mô tả được một cách đơn giản về tiến trình tổ chức của một lễ hội truyền thống ở địa phương;</li> <li>- Nêu được một số hành động, việc làm thể hiện ứng xử văn hóa khi tham gia lễ hội truyền thống;</li> </ul>

					- Làm được một sản phẩm đơn giản để tuyên truyền, quảng bá cho lễ hội truyền thống ở địa phương.
3	<b>Nghi lễ phổ biến, đặc trưng của các dân tộc ở Nghệ An</b>	25	Lễ hội truyền thống địa phương	HĐTN	- Kể được tên một số nghi lễ phổ biến, đặc trưng của một số dân tộc ở Nghệ An; - Nêu được ý nghĩa nổi bật của một nghi lễ phổ biến, đặc trưng của các dân tộc ở Nghệ An.
4	<b>Danh nhân văn hoá ở Nghệ An</b>	2	Bài 1. Biết ơn những người có công với QH, đất nước	Đạo đức	- Kể được tên một số danh nhân văn hóa ở Nghệ An; - Giới thiệu được những nét cơ bản về một danh nhân văn hóa của Nghệ An.
5	<b>Con người quê hương em</b>	6	Dân cư và dân tộc ở Việt Nam	LS&ĐL	- Nêu được dân số của tỉnh Nghệ An; - Giới thiệu được một số hình thức cư trú của người dân theo các miền địa hình ở Nghệ An; - Nhận diện được những đức tính tốt đẹp của người Nghệ An; - Thực hiện được hành động thể hiện sự tôn trọng và phát huy đức tính tốt đẹp của người Nghệ An.
6	<b>Hoạt động du lịch ở Nghệ An</b>	3	Thiên nhiên Việt Nam	Địa lí	- Nêu được một số tài nguyên du lịch ở Nghệ An; - Trình bày được một số hoạt động du lịch ở nghệ An; - Thực hiện việc làm nhằm bảo vệ tài nguyên và tuyên truyền du lịch ở Nghệ An.
7	<b>Hoạt động từ thiện ở Nghệ An</b>	26	Tham gia hoạt động xã hội	HĐTN	- Kể được tên được một số người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nơi em sống; - Đề xuất được một số việc làm để giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn; - Tham gia được một số hoạt động từ thiện ở địa phương phù hợp với lứa tuổi; - Hiểu được một cách đơn giản ý nghĩa của hoạt động từ thiện.

8	<b>Bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ</b>	31	HĐTCD: Chung tay bảo vệ môi trường quanh ta	HĐTN	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được hiện trạng ô nhiễm môi trường trong một số hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương;</li> <li>- Chỉ ra được một số nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương;</li> <li>- Tìm được ví dụ về biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương.</li> </ul>
---	--	----	--	------	---

**- Giáo dục Việt – Lào.**

**Mục tiêu**

- Mục tiêu của giáo dục phổ thông nói chung và cấp tiểu học nói riêng là giúp HS làm chủ được kiến thức, vận dụng hiệu quả những kiến thức đã học vào cuộc sống, đồng thời đặt những nền móng cơ bản để phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực, giáo dục giá trị bản thân và cộng đồng, giúp HS có cuộc sống ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại. Trên cơ sở mục tiêu đó, việc tích hợp những nội dung giáo dục “Lịch sử quan hệ đặc biệt hai nước Việt Nam – Lào, Lào – Việt Nam (1930 – 2007)” nhằm mục đích:

- Nâng cao nhận thức và hiểu biết của HS về mối quan hệ lịch sử đặc biệt của hai nước thông qua các thông tin, hình ảnh, sự kiện được tích hợp vào chương trình các môn học và hoạt động giáo dục.

- Thông qua các hoạt động học tập, HS có cơ hội để phát triển các năng lực chung (năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo) và năng lực môn học như: nhận thức khoa học, tìm hiểu, vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học.

- Bồi dưỡng ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết giữa hai dân tộc, hai nước; có những việc làm cụ thể để giữ gìn và phát huy truyền thống đó.

Cụ thể:

*Đối với khối lớp 2*

Môn Tiếng Việt

<b>Chủ đề</b>	<b>Yêu cầu của chương trình</b>	<b>Mạch nd lịch sử quan hệ đặc biệt</b>	<b>Yc cần đạt của nd tích hợp</b>
Thực hành viết (đoạn văn phát biểu cảm nghĩ (Tuần 32)	Viết được đoạn văn ngắn nêu tình cảm, cảm xúc về con người, cảnh vật dựa vào gợi ý.	Những cơ sở hình thành mối quan hệ đặc biệt Việt Nam – Lào; Lào – Việt Nam - Vai trò của các nhà lãnh đạo cấp cao trong việc thiết lập, gìn giữ và phát triển mối quan hệ giữa 2 nước	Viết 4-5 câu thuật lại một sự việc đã chứng kiến (được nhìn, xem) có gợi ý.

*Khối lớp 3*

Môn Tiếng Việt

<i>Chủ đề trong chương trình</i>	<i>Yêu cầu của chương trình</i>	<i>Mạch nd lịch sử quan hệ đặc biệt</i>	<i>Yc cần đạt của nd tích hợp</i>
Đọc hiểu văn bản văn học: thơ/ca dao/ đồng dao/vè có độ dài 80-100 chữ (tích hợp trong bài nói và nghe <b>tuần 34</b> ; trao đổi em đọc sách báo - 107)	Nhận thức được điều tác giả muốn nói qua văn bản dựa vào gợi ý (đọc hiểu nội dung); Nhận biết được vần và biện pháp tu từ so sánh trong thơ (đọc hiểu hình thức); Lựa chọn một nhân vật hoặc địa điểm trong tác phẩm đã học hoặc đã đọc, mô tả hoặc vẽ lại được nhân vật hoặc địa điểm đó (liên hệ, so sánh, kết nối).	Những cơ sở hình thành mối quan hệ đặc biệt Việt Nam – Lào; Lào – Việt Nam - Vai trò của các nhà lãnh đạo cấp cao trong việc thiết lập, gìn giữ và phát triển mối quan hệ giữa 2 nước	Đọc hiểu nội dung và nhận biết một số đặc điểm hình thức của bài thơ Chủ tịch Hồ Chí Minh viết về tình hữu nghị Việt Lào
Thực hành viết (đoạn văn phát biểu cảm nghĩ) (tích hợp trong bài viết <b>tuần 34</b> ; em kể chuyện -111)	Viết được đoạn văn ngắn nêu tình cảm, cảm xúc về con người, cảnh vật dựa vào gợi ý.	Những cơ sở hình thành mối quan hệ đặc biệt Việt Nam – Lào; Lào – Việt Nam - Vai trò của các nhà lãnh đạo cấp cao trong việc thiết lập, gìn giữ và phát triển mối quan hệ giữa 2 nước	Viết được đoạn văn ngắn nêu tình cảm, cảm xúc về hoàng thân Xuphanuvông

Môn Đạo đức

<b>Chủ đề trong chương trình</b>	<b>Yêu cầu của chương trình</b>	<b>Mạch nd lịch sử quan hệ đặc biệt</b>	<b>Yc cần đạt của nd tích hợp</b>
Quan tâm hàng xóm láng giềng (tích hợp <b>tuần 6,7</b> )	- Nêu được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng. - Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng. - Quan tâm đến hàng xóm láng giềng bằng những lời nói, việc làm phù hợp. - Đồng tình với những lời nói, việc làm tốt; không đồng tình với những lời nói, việc làm không tốt đối với hàng xóm láng giềng.	Quan hệ đặc biệt trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế giữa hai nước Việt Nam – Lào; Lào – Việt Nam	Quan hệ đặc biệt trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế giữa hai nước Việt Nam – Lào; Lào – Việt Nam - Nêu được Lào là nước láng giềng của Việt Nam. - Nêu được một số hoạt động hợp tác giúp đỡ lẫn nhau của nhân dân Việt Nam và nhân dân Lào.



			- Đồng tình, ủng hộ những hoạt động hợp tác, giúp đỡ thiếu nhi nước bạn Lào.
--	--	--	--

Hoạt động trải nghiệm

Chủ đề trong chương trình	Yêu cầu	Mạch ND lịch sử quan hệ đặc biệt	Yc cần đạt của nd tích hợp
Hoạt động xây dựng cộng đồng (tích hợp trong <b>tuần 26 ( tiết 3)</b> - sinh hoạt lớp: Trò chơi chủ đề văn hoá truyền thống dân tộc Lào-Việt, Việt -Lào	Tham gia một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức	Quan hệ đặc biệt trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế giữa hai nước Việt Nam – Lào; Lào – Việt Nam Hợp tác trên các lĩnh vực văn hóa, giáo dục	- Nhận biết được những nét văn hóa đặc sắc trong truyền thống của nước bạn Lào và liên hệ với Việt Nam. - Hình thành ý thức tôn trọng đa văn hóa;

Đối với khối lớp 4

Môn học	Tuần	Bài tích hợp	Nội dung tích hợp	Thời lượng
Môn Địa lí Và lịch sử	2	Bài 1: Thiên nhiên và con người ở địa phương em	- Xác định được tiếp giáp với Lào trên bản đồ. - Kể được một số cửa khẩu của Nghệ An giáp với nước Lào.	1 tiết
	3	Bài 3: Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương	- Mô tả (lựa chọn và giới thiệu) nét tương đồng về văn hóa 2 nước gắn với địa phương. - Giới thiệu về một vài khu di tích đồng văn hóa Việt – Lào Giới thiệu về lễ hội có nét tương đồng văn hóa Việt – Lào	1 tiết
	4	Bài 4: Thiên nhiên và vùng Trung du Bắc bộ	- Xác định được trên bản đồ những nơi ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ tiếp giáp với Lào. Xác định được một số dãy núi, cao nguyên ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ tiếp giáp với Lào.	1 tiết
Môn Địa lí Và lịch sử	5	Bài 5: Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ	- Kể được tên một số dân tộc ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ phân bố ở vùng biên giới Việt – Lào.	1 tiết
Môn Địa lí	19	Bài 15: Thiên nhiên vùng Duyên hải miền Trung	- Xác định được trên bản đồ những nơi ở vùng duyên hải miền Trung tiếp giáp với Lào.	1 tiết

Và lịch sử			- Xác định được một số dãy núi, một số sông chảy trên đất nước Việt Nam và Lào.	
	21	Bài 16: Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng duyên hải miền Trung.	- - Nêu được một số đặc điểm dân cư vùng Duyên hải miền Trung (mối quan hệ với Lào).	1 tiết
	22	Bài 17: Một số nét văn hóa ở vùng Duyên hải Miền Trung	- Nêu được vai trò của cảng biển, bãi biển của vùng duyên hải miền Trung đối với Lào.	
Môn Địa lí Và lịch sử	25	Bài 20: Thiên nhiên vùng Tây Nguyên	-Xác định được trên bản đồ những nơi ở vùng Tây Nguyên tiếp giáp với Lào. -Xác định được một số cao nguyên ở vùng Tây Nguyên tiếp giáp với Lào.	1 tiết
	26	Bài 21: Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Tây Nguyên.	Kể được tên một số dân tộc ở vùng Tây Nguyên phân bố ở vùng biên giới Việt – Lào.	1 tiết
	27	Bài 22: một số nét văn hóa và truyền thống yêu nước, cách mạng của đồng bào Tây Nguyên. Bài 23: Lễ hội công chiêng tây Nguyên	- Trình bày được nét tương đồng về văn hóa 2 nước: Lễ hội pháo ở tỉnh Uđômxay (Lào)	1 tiết
	28		- Lễ hội công chiêng ở tỉnh Gia Lai (Việt Nam).	1 tiết
	5	Bài 2: Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn	- Nêu được một số hoạt động nhân dân Việt Nam giúp đỡ nhân dân Lào.	1 tiết

<b>ĐẠO ĐỨC</b>	21	Bài 6: Thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được một số nét khác biệt về văn hoá của dân tộc Lào, ví dụ như: ngôn ngữ, chữ viết, trang phục, cách chào, ẩm thực,...</li> <li>- Thể hiện được những hành động, lời nói tôn trọng sự khác biệt về văn hoá của dân tộc Lào.</li> </ul> Không đồng tình với hành vi phân biệt đối xử vì sự khác biệt văn hoá đối với dân tộc Lào.	
<b>Hoạt động trải nghiệm</b>	25	<b>Chủ đề: Kết nối cộng đồng</b>  (Thực hiện ở tiết 2 )	<b>Hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương</b> – truyền thống đoàn kết các dân tộc (đặc biệt đối với các địa phương (tỉnh) của một số vùng giáp với Lào <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được những nét văn hóa đặc sắc trong truyền thống của nước bạn Lào và mối quan hệ gắn bó Việt Nam – Lào, Lào – Việt Nam, qua đó góp phần tạo dựng sự hiểu biết giữa hai dân tộc;</li> <li>Hình thành ý thức tôn trọng đa văn hóa;</li> </ul>	1 tiết

Đối với khối lớp 5

### Môn Tiếng Việt

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa				Điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch ND	Tên bài học	Thời lượng	Tiết PP CT		
12	<b>Bài 7: Chung sức chung lòng</b>	Trao đổi:	Cùng nhau đoàn kết	1	81	Lòng ghép Việt Lào liên hệ được tình đoàn kết giữa dân tộc Việt Nam với Lào
16	<b>Bài 9: Vì cuộc sống bình yên</b>	Trao đổi:	Vì cuộc sống yên bình	1	109	GD Tích hợp ngoài giúp Cam-pu- chia VN còn giúp Lào , mở rộng quan hệ Việt - Lào

## Môn Đạo đức

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa				Điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch ND	Tên bài học	Thời lượng	Tiết PPCT		
6	<b>Chủ đề 2. Tôn trọng sự khác biệt của người khác</b>	Bài 2. Tôn trọng sự khác biệt của người khác. (Tiết 2)	1	6	Lồng ghép Việt Lào liên hệ được tình đoàn kết giữa dân tộc Việt Nam với Lào	

### III. Môn HĐTN:

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa				Điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch ND	Tên bài học	Thời lượng	Tiết PPCT		
7	<b>Giữ gìn tình bạn</b>	Giữ gìn tình bạn	1	20	Lồng ghép Việt Lào liên hệ được tình bạn giữa dân tộc Việt Nam với Lào	

## Môn Lịch sử và Địa lí

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa				Điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch ND	Tên bài học	Thời lượng	Tiết PPCT		
1	<b>Chủ đề 1. Đất nước và con</b>	Bài 1: Vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn vị hành chính, Quốc kì, Quốc con	1	1	Lồng ghép Việt Lào giới thiệu Lào núi và cao nguyên phần lớn...	

	<b>người Việt Nam</b>	huy, Quốc ca (Tiết 1)				
		Bài 1: Vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn vị hành chính, Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca (Tiết 2)	1	2	Lồng ghép Việt Lào cho HS xem hình ảnh Quốc kì Lào	
2		Bài 2: Thiên nhiên Việt Nam (Tiết 1)	1	3	Lồng ghép Việt Lào khí hậu Lào nhiệt đới, với đặc trưng mùa mưa mùa khô..	
5		Bài 4: Dân cư và dân tộc ở Việt Nam (Tiết 1)	1	9	Lồng ghép Việt Lào: cho biết Lào gồm 49 dân tộc ...với hơn 160 nhóm dân tộc	
6		Bài 4: Dân cư và dân tộc ở Việt Nam (Tiết 4)	1	12	Lồng ghép Việt Lào: Liên hệ được tình đoàn kết giữa dân tộc Việt Nam với Lào.	
9	<b>Chủ đề 2. Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ VN</b>	Bài 7: Vương quốc Chăm-pa (Tiết 1)	1	17	Lồng ghép Việt Lào: Cho học sinh xem 1 số hình ảnh nước Lào.	
21	<b>Chủ đề 3. Xây dựng và bảo vệ đất nước VN</b>	Bài 15: Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 (Tiết 1)	1	41	Một số câu chuyện thể hiện sự đoàn kết, gắn bó trong cuộc kháng chiến chống Pháp, đặc biệt là thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ giữa quân đội và nhân dân hai nước Lào, Việt Nam.	

25	<b>Chủ đề 4. Các nước láng giềng</b>	Bài 19: Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào (Tiết 1)	1	49	Xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ nơi Lào Tiếp giáp với Việt Nam
		Bài 19: Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào (Tiết 2)	1	50	Liên hệ được tình đoàn kết giữa nhân dân Lào với nhân dân VN

## V. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

### 1. Truyền thông về giáo dục

Tiếp tục quan tâm, đầu tư nhiều hơn cho công tác truyền thông giáo dục để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về giáo dục tiểu học; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông trên địa bàn, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

Trong triển khai đổi mới giáo dục tiểu học theo chủ trương của ngành, các trường cần chủ động cung cấp thông tin cho cha mẹ học sinh và nhân dân biết qua các kênh thông tin truyền thông; đồng thời, sẵn sàng lắng nghe và thảo luận các vấn đề mới đang tồn tại nhiều cách hiểu khác nhau để tạo lập sự đồng thuận và hỗ trợ của xã hội.

Tiếp tục thực hiện Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm, tăng cường tuyên truyền trong cộng đồng và cha mẹ học sinh về tác hại của việc học thêm, học trước chương trình đối với sự phát triển thể chất, tinh thần của trẻ. Tuyên truyền về các biện pháp ngăn ngừa các hành vi bạo hành đối với trẻ em, hành vi xâm hại hoặc ứng xử gây tổn thương đến thể chất, tinh thần học sinh.

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, của Ngành, nhất là các hoạt động đổi mới, sáng tạo trong dạy và học, các tấm gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để tạo sự lan tỏa, khích lệ các thầy, cô giáo, các em học sinh phấn đấu vươn lên.

- Tuyên truyền và có biện pháp ngăn ngừa các hành vi bạo hành trong trường học, hành vi ứng xử gây tổn thương đến thể chất, tinh thần học sinh. Nêu cao vai trò làm gương trong tất cả các hoạt động giáo dục, trong lối sống của mỗi giáo viên, nhân viên; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý nâng cao năng lực tự học và làm việc sáng tạo. Ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và vi phạm đạo đức nhà giáo;

- Xây dựng và thực hiện tốt quy tắc ứng xử văn hóa trường học; lớp học tự quản, thân thiện; nhà trường xanh- sạch- đẹp- an toàn. Trên cơ sở các quy định về tiêu chuẩn "Trường học thân thiện, học sinh tích cực", vận dụng mô hình Trường học mới, xây dựng các nội dung cụ thể về trang trí lớp học thân thiện, phù hợp, an toàn tuyệt đối cho học sinh. Lồng ghép và tổ chức các buổi ngoại khóa nhằm cung cấp cho học sinh những hiểu biết và ý thức phòng tránh tai nạn, thương tích, đặc biệt là tai nạn giao thông và đuối nước.

## **2. Phát triển đội ngũ giáo viên**

### **2.1 Bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ nhà giáo, Cán bộ quản lý (BDTX)**

Căn cứ Thông tư số 17/TT-BGD&ĐT ngày 01/11/2019 Thông tư ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở GDPT và Thông tư số:18/TT-BGD&ĐT ngày 01/11/2019 ban hành chương trình giáo dục thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở GDPT; Thực hiện Kế hoạch số 212/KH-SGDĐT ngày 07/02/2020 và công văn số: 1019/SGD&ĐT-TCCB-KHTC ngày 22/6/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai tự bồi dưỡng qua mạng cho giáo viên, cán bộ quản lý triển khai Chương trình GDPT 2018; Công văn số:127/PGD&ĐT ngày 4/8/2020 của Phòng GD-ĐT về việc bồi dưỡng qua mạng cho giáo viên, cán bộ quản lý để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Định hướng chỉ đạo và hướng dẫn giáo viên thực hiện công tác bồi dưỡng như sau:

*\* Đối với nhà trường:*

- Tổ chức cho hướng dẫn GV đăng ký học các mô đun bồi dưỡng thường xuyên và thực hiện công tác bồi dưỡng theo hướng dẫn của các cấp.
- Tạo điều kiện để QL, GV tham gia học tập tích cực, hiệu quả
- Chỉ đạo thực hiện đổi mới SHCM: SHCM theo chủ đề, SHCM theo hướng NCBH.
- Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở việc thực hiện công tác tự bồi dưỡng.
- Thực hiện đổi mới việc đánh giá công tác BDTX gắn với việc thực hiện nhiệm vụ.

*\* Đối với tổ chuyên môn:*

- Thảo luận, bàn bạc để xây dựng kế hoạch SHCM hiệu quả, phù hợp.
- Xây dựng các tiêu chí đánh giá BDTX năm học: 2024 - 2025 trong đó quan tâm việc kết hợp giữa nắm bắt kiến thức và kết quả vận dụng vào thực tiễn công tác để đánh giá đúng sự cố gắng học tập của giáo viên.
- Cải tiến nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm dạy học tích cực cho cán bộ, giáo viên như: sinh hoạt chuyên môn theo môn học, khối lớp học trung bình 1 lần/tháng, theo trường hoặc cụm trường để giáo viên trao đổi chuyên môn theo các chuyên đề cụ thể: về nghiệp vụ chuyên môn, đánh giá học sinh, tổ chức lớp học theo hướng tự quản, ... Các buổi sinh hoạt chuyên đề cần có kế hoạch cụ thể, phân công người dạy, người báo cáo hoặc thể nghiệm chuyên đề.

*\* Đối với giáo viên:*

- Tùy theo nhu cầu của mình giáo viên tự lựa chọn và đăng ký nội dung các modul để tự học một cách thiết thực, phù hợp để nâng cao năng lực chuyên môn. Tập trung bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ về tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục và đánh giá nhằm hướng tới phát triển phẩm chất, năng lực người học; đổi mới hoạt động thư viện- phát triển văn hóa đọc ở trường tiểu học.
- Ngoài việc tự học bồi dưỡng qua mạng, GV cần lựa chọn hình thức bồi dưỡng thích hợp, hiệu quả như trao đổi qua nghiên cứu bài dạy của giáo viên, tổ

chức hội thảo, báo cáo kinh nghiệm, mời chuyên gia giảng theo chuyên đề, ...

- Tích cực ứng dụng CNTT, khai thác và sử dụng có hiệu quả mạng internet, thiết bị công nghệ trong dạy học như: giáo án điện tử, phần mềm ứng dụng và học liệu số trong dạy học.

- Sử dụng hiệu quả hộp thư điện tử trong việc chỉ đạo, điều hành các hoạt động trong trường học và công tác báo cáo, thông tin 2 chiều với cấp trên. Mỗi giáo viên có một hộp thư riêng để thông tin liên lạc. Riêng trường lập thêm một hộp thư chung cho cán bộ, giáo viên để chia sẻ thông tin.

- Thường xuyên cập nhật thông tin, phản ánh kịp thời các hoạt động của nhà trường qua hộp thư cá nhân.

**\* Bồi dưỡng và đổi mới công tác quản lí:**

- Căn cứ Thông tư số 32/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số:18/TT-BGD&ĐT ngày 01/1/1999 ban hành chương trình giáo dục thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông.

+ Đăng ký và tham gia học tập các mudun bồi dưỡng thường xuyên và thực hiện công tác bồi dưỡng theo hướng dẫn của các cấp và đảm bảo theo yêu cầu quản lý của nhà trường.

+ Tích cực nghiên cứu và triển khai chỉ đạo có hiệu quả chương trình GDPT 2018.

+ Đổi mới, sáng tạo trong việc vận dụng các hình thức, phương pháp và lựa chọn nội dung học tập, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho bản thân. Có tư đổi mới trong quản trị, lãnh đạo nhà trường nhằm phát triển phẩm chất, năng lực cho tất cả học sinh.

+ Đổi mới, sáng tạo trong xây dựng kế hoạch và hướng dẫn tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên.

+ Đổi mới quản trị hoạt động dạy học và giáo dục học sinh hiệu quả, đảm bảo giáo viên sử dụng các phương pháp dạy học, giáo dục phù hợp với phong cách học tập đa dạng, nhu cầu, sở thích và mức độ sẵn sàng học tập của mỗi học sinh.

+ Sử dụng GV, NV đúng chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả; đánh giá năng lực đội ngũ, tạo động lực và phát triển bồi dưỡng năng lực nghề nghiệp thường xuyên cho GV.

+ Sắp xếp bộ máy tinh gọn, hiệu quả, phân cấp ủy quyền cho các bộ phận, cá nhân trong trường để thực hiện tốt nhiệm vụ.

+ Sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính trong nhà trường nhằm nâng cao chất lượng GD toàn diện cho HS.

+ Huy động hiệu quả các nguồn lực để tăng cường CSVC, TB và công nghệ trong dạy học nhằm nâng cao chất lượng GD.

+ Xây dựng được môi trường giáo dục văn hóa thân thiện, lành mạnh trong nhà trường.



+ Thực hiện tốt quy chế dân chủ trường nhà trường, biết quan tâm, lắng nghe, chia sẻ để tạo môi trường đoàn kết, dân chủ, kỉ cương, tình thương và trách nhiệm.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lí. Đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ khoa học kĩ thuật, công nghệ thông tin vào công tác quản lí trường học. Khai thác có hiệu quả hệ thống thư điện tử và các trang web của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT và của trường.

- Xây dựng chương trình giáo dục nhà trường cụ thể, khoa học, xây dựng hợp lý các quy chế như: quy chế làm việc, quy chế dân chủ, quy chế thi đua, quy chế chi tiêu nội bộ... Tổ chức kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm thường xuyên để quản lí và chỉ đạo đúng, sát, kịp thời và hiệu quả.

- Đánh giá, phân loại và sử dụng hợp lí đội ngũ giáo viên theo TT20 của BGD&ĐT và QĐ 86/2007 QĐ-UBND tỉnh Nghệ An. Tổ chức ký kết hợp đồng làm việc với viên chức ngành giáo dục theo đúng luật viên chức ngày 15/11/2010; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng bộ nội; hướng dẫn số 670/HD-SNV ngày 04/05/2015 của sở nội vụ Nghệ An và công văn số 1648/UBND-NV ngày 07/09/2015 của Phòng nội vụ Diễn Châu về việc hướng dẫn ký kết hợp đồng làm việc với viên chức ngành GD.

- Tăng cường và nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng trường

- Phân công, bố trí CBQL hợp lí, phát huy vai trò của các tổ khối CM.

- Thực hiện tốt chế độ công khai, dân chủ trong trường học. Đặc biệt là công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với CS giáo dục đào tạo.

- Phối hợp chặt chẽ với Hội đồng giáo dục địa phương, các tổ chức đoàn thể xã hội, các khối xóm, Hội cha mẹ học sinh... để làm tốt công tác XHHGD.

## **2.2. Đổi mới hình thức tổ chức và PPDH**

### **a. Tiếp tục thực hiện mô hình trường học tự quản, lớp học tự quản:**

Tiếp tục triển khai vận dụng linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả mô hình trường học mới theo Công văn số 1656/SGD&ĐT-GDTH ngày 30/8/2016 của Sở GD&ĐT. Ngay đầu năm học, giáo viên hướng dẫn học sinh bầu Lớp trưởng, lớp phó, các tổ trưởng( thay đổi thường xuyên 2 tháng 1 lần) các tổ, nhóm cần tuân thủ nguyên tắc tự quản, tự chủ và tự giác; giáo viên đóng vai trò là người hướng dẫn, không làm thay, không áp đặt. Đối với nhà trường được tổ chức hoạt động theo hướng tự quản, cần tổ chức cho Đội thiếu niên tiên phong của trường lập kế hoạch hoạt động trên cơ sở phát huy vai trò của đội cờ đỏ.

### **b. Đổi mới hình thức tổ chức và phương pháp dạy học:**

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 3/10/2017 về hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các mô hình, phương pháp dạy học tích cực như: Mô hình trường học mới, phương pháp “Bàn tay nặn bột”, dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới,

lồng ghép học thông qua chơi vào hoạt động dạy học ... một cách linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của đơn vị (về đội ngũ giáo viên, về cơ sở vật chất, trang thiết bị,...); không áp dụng một cách máy móc, khiên cưỡng. Trong quá trình tổ chức dạy học có vận dụng dạy học theo nhóm, không nhất thiết phải kê lại bàn ghế, không máy móc, hình thức mà vận dụng linh hoạt, hợp lý hình thức tổ chức dạy vào các bài dạy theo hình thức tự phát hiện vấn đề, tương tác theo nhóm, lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm, hoạt động ứng dụng các nội dung bài học vào cuộc sống để học sinh phát triển năng lực, phẩm chất. Vận dụng quy trình dạy học của Chương trình GDPT 2018 cho việc dạy các chủ đề/bài học của Chương trình hiện hành.

### **2.3. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo NCBH.**

- Xây dựng kế hoạch nội dung SHCM theo nghiên cứu bài học được thực hiện theo 3 bước:

*Bước 1:* Tổ chuyên môn lựa chọn những bài học/chủ đề khó, hoặc những chủ đề có điều kiện để áp dụng phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, ứng dụng CNTT vào dạy học, sau đó tiến hành thảo luận, tìm tòi các giải pháp và thiết kế phương án dạy học (kế hoạch bài học), sau khi đã thống nhất phương án dạy học và xây dựng kế hoạch bài học, tổ/nhóm chuyên môn phân công 1 giáo viên dạy minh họa theo kế hoạch đã xây dựng.

*Bước 2:* Tổ chuyên môn tiến hành dạy minh họa và dự giờ. Việc dự giờ chủ yếu quan sát nhằm phát hiện, ghi nhận các hoạt động học của học sinh và hiệu quả của kế hoạch bài học mà nhóm đã xây dựng, nhận ra những ưu điểm cũng như những tồn tại, hạn chế cần điều chỉnh.

*Bước 3:* Tổ chuyên môn tiến hành thảo luận về kết quả giờ dạy minh họa theo kế hoạch bài học đã xây dựng, đánh giá ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân...sau đó điều chỉnh lại kế hoạch bài học, thực hiện kế hoạch bài học ở những lớp khác, rút kinh nghiệm để xây dựng kế hoạch cho các bài/chủ đề dạy học khác. Việc tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn đã tạo điều kiện để giáo viên được trao đổi, học tập lẫn nhau, phát huy vai trò của giáo viên cốt cán các bộ môn, phát huy sức mạnh trí tuệ tập thể, tạo sự đoàn kết, gắn bó giữa các đồng nghiệp, bồi đắp lòng yêu nghề...

### **3. Đổi mới công tác kiểm tra đánh giá học sinh**

- Tiếp tục đổi mới kiểm tra theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua hoạt động trên lớp, đánh giá bằng hồ sơ học tập, vở học tập, đánh giá qua quan sát, việc hỏi đáp và viết.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề KT theo ma trận, đề bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận/ trắc nghiệm) theo 4 mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao.

- Đề kiểm tra phải đưa và ngân hàng đề, được tổ chuyên môn, BGH ký duyệt mới được kiểm tra.

- Tổ chức thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu

ra đề thi, coi thi, chấm thi và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, công bằng, khách quan, trung thực, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của HS.

- Khi chấm bài nhất thiết phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa lỗi, động viên cố gắng, tiến bộ của HS.

**Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020.**

*Chú ý việc đánh giá 5 phẩm chất – các năng lực cốt lõi (3 năng lực chung và 7 năng lực đặc thù). Chú ý đến đánh giá mức độ hoàn thành bài học, môn học. Đảm bảo việc đánh giá thường xuyên với việc đánh giá định kỳ. Trong kiểm tra đánh giá chú ý đến mức độ hoàn thành bài học đối với tất cả học sinh. Đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá qua việc quan sát, hỏi đáp và viết.*

Thực hiện việc xây dựng ngân hàng đề thi định kỳ và các đề khảo sát từng bài học. Trên cơ sở đó khi kiểm tra chất lượng học sinh sẽ lấy ngẫu nhiên đề thi này để kiểm tra. Đảm bảo các mức độ hoàn thành bài học và học kỳ, năm học.

Thực hiện nghiêm túc việc bàn giao chất lượng giáo dục giữa các khối lớp dưới hình thức bài kiểm tra và có biên bản bàn giao kèm theo. Bàn giao HS lớp 5 cho THCS theo đúng hướng dẫn của Phòng GD-ĐT.

**4. Phụ đạo học chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng môn học và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, các cuộc giao lưu, các câu lạc bộ, sân chơi trí tuệ...đáp ứng nhu cầu, sở thích:**

**4.1. Phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng môn học.**

Lập danh sách học sinh nhận thức chậm đối với môn Tiếng Việt, Toán. Trên cơ sở đó đồng chí Phó Hiệu trưởng phân công giáo viên phụ đạo học sinh nhận thức chậm. Cụ thể như sau:

<b>Khối</b>	<b>Nội dung bồi dưỡng</b>	<b>Giáo viên phụ trách</b>
1	Môn Toán, Tiếng Việt	GVCN
2	Môn Toán, Tiếng Việt	GVCN
3	Môn Toán, Tiếng Việt	GVCN
4	Môn Toán, Tiếng Việt	GV dạy môn nào chịu trách nhiệm môn đó
5	Môn Toán, Tiếng Việt	GVCN

Các môn học khác có học sinh nhận thức chậm giáo viên dạy có trách nhiệm phụ đạo HS ngay trong giờ học, sinh hoạt 15 phút đầu buổi và đăng kí dạy thiên nguyện vào chiều thứ 4, 6 hoặc thứ 7, phối hợp với phụ huynh hướng dẫn học sinh học tại nhà.

- Đối nhà trường: Giao cho đ/c Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác phụ đạo học sinh nhận thức chậm, cụ thể:

Tổ chức thực hiện kế hoạch phụ đạo, phân công giáo viên dạy.

Trực tiếp theo dõi, kiểm tra công tác phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn.

- Đối với Tổ chuyên môn: Theo dõi kết quả tiến bộ của HS CDC ở các môn học qua từng học kỳ, có giải pháp hỗ trợ GV phụ đạo học sinh nhận thức chậm.

- Đối với giáo viên phụ đạo:

Đăng kí dạy phụ đạo thiện nguyện, có trách nhiệm phối hợp gia đình học sinh thường xuyên động viên, khuyến khích các em học sinh tạo sự cố gắng thực sự trong học tập và rèn luyện ý thức đạo đức, nhằm kịp thời khắc phục tình trạng học sinh không chăm chỉ, tự giác học tập...

Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi sát, hướng dẫn phương pháp học tập, tổ chức kiểm tra đầu giờ, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp đỡ học sinh tiến bộ; thực hiện đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập...

#### **4.2. Bồi dưỡng, phát triển học sinh năng khiếu:**

Nhà trường giao cho giáo viên lựa chọn học sinh ở từng bộ môn nhận thức tốt, có năng khiếu ở tất cả các khối lớp để thành lập các câu lạc bộ: Câu lạc bộ Văn Toán tuổi thơ; Câu lạc bộ Tiếng Anh, câu lạc bộ cờ TDTT (cờ vua, bóng bàn, đá cầu, ...) và các lớp bồi dưỡng năng khiếu theo nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS và thảo thuận với phụ huynh về kinh phí tổ chức thực hiện.

- Động viên học sinh tham gia Chương trình **English Challenge** do Đài Phát thanh - Truyền hình Nghệ An, giao lưu Văn, Toán tuổi thơ cấp huyện, Thi vẽ tranh Bảo vệ động vật, Ý tưởng trẻ thơ, ... Nhóm bạn yêu thích hội họa, âm nhạc.

- Nội dung kế hoạch dạy học và kinh phí tổ chức thực hiện theo đúng quy định ban hành kèm theo TT 04/2014/TT-BGD&ĐT ngày 28/2/2014 của Bộ GD&ĐT quy định về quản lý hoạt động GDKNS và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

#### **4.3. Các cuộc giao lưu, các câu lạc bộ, sân chơi trí tuệ**

Phân công đ/c Phó hiệu trưởng phụ trách CM xây dựng kế hoạch phân công giáo viên giúp đỡ học sinh tham gia các câu lạc bộ, sân chơi trí tuệ ở tất cả các khối lớp với sự tham gia đồng hành, tự nguyện của phụ huynh học sinh. Giải toán qua báo; Trạng nguyên tiếng việt; Toán vnedu...

### **5. Thực hiện đối với giáo dục học sinh khuyết tật hoà nhập, học sinh có hoàn cảnh khó khăn**

#### **5.1. Đối với trẻ khuyết tật hoà nhập:**

Căn cứ Quyết định số 338/QĐ-BGDĐT ngày 30/01/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Kế hoạch giáo dục người khuyết tật giai đoạn 2018-2020 của ngành giáo dục; Quyết định số 1463/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/2019 của Bộ GD&ĐT ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2018-2025 ; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư số 15/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định Chuẩn quốc gia về ngôn ngữ kí hiệu cho người khuyết tật và Thông tư số 17/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định Chuẩn quốc gia về ngôn ngữ kí hiệu cho người

khuyết tật, các nhà trường bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, huy động tối đa trẻ khuyết tật học hòa nhập. Trường tiếp nhận tất cả học sinh khuyết tật trên địa bàn có nguyện vọng vào học tại trường.

Căn cứ vào điều kiện thực tế và nhu cầu, khả năng của học sinh khuyết tật, các khối lớp chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục hòa nhập phù hợp, thiết thực để đảm bảo các điều kiện để trẻ khuyết tật được tiếp cận giáo dục; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng khuyết tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

### **5.2. Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách:**

- Thực hiện đảm bảo chế độ hỗ trợ học phí theo quy định kịp thời cho các đối tượng học sinh thuộc diện hộ nghèo, con thương binh, ...

- Luôn quan tâm động viên và tạo điều kiện để các em tự tin, phấn vượt lên hoàn cảnh học tập đạt kết quả cao.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm hỗ trợ kinh phí để động viên, hỗ trợ các em học tập đạt kết quả cao nhất là vào đầu năm học, các dịp lễ tết, ...

- Tổ chức tốt các phong trào “Xuân ấm áp Tết yêu thương”, “đàn gà khăn quàng đỏ”, chương trình học bổng “Thắp sáng ước mơ” để động viên, khích lệ học sinh vươn lên trong học tập.

- Vận động, khuyến khích và tạo điều kiện cho học sinh KT, HS có HCĐBKK đi học. Hiện tại nhà trường có 19 HS gặp khó khăn trong học tập học hòa nhập.

### **6. Công tác tài chính:**

Để đảm bảo kinh phí tổ chức thực hiện, mỗi hoạt động, căn cứ công văn hướng dẫn của các cấp và quy định của tài chính, nhà trường sẽ xác định và xây dựng kế hoạch thu-chi cụ thể, đảm bảo đúng nguyên tắc tài chính. Trong đó gồm các nguồn: ngân sách nhà nước cấp thường xuyên, sự thỏa thuận đóng góp của phụ huynh và các nguồn thu hợp pháp khác.

- Việc thu-chi được thực hiện đúng quy định tài chính, đảm bảo công khai, minh bạch.

- Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý tài chính, không để xảy ra tình trạng lạm thu, thu quá quy định. Thực hiện thu chi theo đúng quy định của nhà nước. Thực hiện việc thanh toán không dung tiền mặt trong lĩnh vực giáo dục.

- Quản lý tốt tài chính tài sản. Chú trọng hồ sơ quản lý tài sản; Kiểm kê, khấu hao, thanh lý tài sản hàng năm theo quy định của Bộ tài chính. Thực hiện chi tiêu hợp lý, đúng kế hoạch, kiểm kê, kiểm tra định kỳ và công khai các khoản thu chi theo đúng quy định của nhà nước.

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với tình hình của đơn vị trên cơ sở các văn bản pháp luật quy định.

- Nhận trả chế độ lương và phụ cấp cho CBGV đầy đủ kịp thời. Đảm bảo

cân đối giữa thu và chi, tất cả phải thực hiện theo quy định, khi làm chứng từ thu chi phải ký duyệt. Hàng tháng quyết toán các chứng từ thu, chi.

## **7. Công tác KDCL, xây dựng trường chuẩn quốc gia và đảm bảo chất lượng giáo dục**

### **7.1 Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục**

- Triển khai hiệu quả kế hoạch thực hiện công tác đảm bảo chất lượng trong cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.

- Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, các cơ quan, tổ chức đơn vị, nhất là người đứng đầu trong việc triển khai đảm bảo chất lượng giáo dục, huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đưa nhiệm vụ công tác đảm bảo chất lượng vào kế hoạch phát triển, kinh tế xã hội của địa phương. Xác định chuẩn đầu ra của Chương trình giáo dục nhà trường nhằm khẳng định chất lượng kết quả giáo dục; tổ chức tự đánh giá để xác định đúng thực trạng trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp.

### **7.2 Xây dựng trường chuẩn quốc gia.**

- Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với địa phương trong việc hoàn thiện dần cơ sở vật chất theo các tiêu chí của Thông tư 13 đối với trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 .để chuẩn bị cho kiểm tra công nhận lại .

- Tiếp tục duy trì và giữ vững trường chuẩn Quốc gia mức độ 1

- Tập trung nâng cao chất lượng về giáo viên và chất lượng giáo dục học sinh.

### **7.3. Kiểm định chất lượng**

- Giữ vững trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2: Tổ chức tự đánh giá để xác định đúng thực trạng trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm phát triển nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Thực hiện việc lưu các loại hồ sơ của năm học 2024-2025 theo Thông tư số 17/2018/ TT- BGD&ĐT

## **8. Công tác kiểm tra nội bộ trường học**

Thành lập ban kiểm tra nội bộ do đ/c hiệu trưởng làm trưởng ban.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra sát tình hình thực tiễn và đảm bảo tính thường xuyên, liên tục và có tác dụng trong công tác kiểm tra.

Tăng cường tuyên truyền, quán triệt Luật Thanh tra, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng chống tham nhũng.

Thực hiện có hiệu quả công tác KTNBTH. Làm tốt công tác tự kiểm tra trên các lĩnh vực. Trong đó trọng tâm nhất là việc kiểm tra hoạt động và chất lượng dạy học tại nhà trường.

Trong năm học kiểm tra 5-6 chuyên đề đối với toàn thể GV, tất cả các khối tổ, các bộ phận đều được kiểm tra về các lĩnh vực như: dạy học theo chương trình

phổ thông mới 2018; thực hiện giáo dục Steam; dạy học lồng ghép “ Học thông qua chơi” ; chuyên đề đánh giá năng lực học sinh; tích hợp tài liệu GDĐP ; đánh giá HS theo TT27/2020; dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất HS...

**- Kiểm tra đột xuất:**

Khi có yêu cầu của cấp trên hoặc do yêu cầu cần thiết phục vụ cho công tác quản lý hay do tình hình cụ thể, Hiệu trưởng có quyền thực hiện việc kiểm tra đột xuất đối với một số hoạt động. Cụ thể như sau :

a. Nội dung kiểm tra:

- Kiểm tra việc soạn bài của giáo viên trước lúc lên lớp
- Dự giờ đột xuất của giáo viên
- Kiểm tra đột xuất nội dung phản ánh của công dân liên quan đến nhà trường (cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh), ...

b. Biện pháp:

\* Đối với việc soạn bài, chuẩn bị, sử dụng CNTT trong dạy học và dự giờ đột xuất GV, Hiệu trưởng phân công:

- Tổ trưởng -TPCM thực hiện việc kiểm tra đột xuất bài soạn, dự giờ GV trong khối, tổ của mình phụ trách tối thiểu một GV 1 lần/tháng.

- Hiệu phó thực hiện kiểm tra đột xuất bài soạn, dự giờ giáo viên cả trường tối thiểu 2 lần/kỳ.

- Hiệu trưởng thực hiện kiểm tra đột xuất bài soạn, dự giờ giáo viên cả trường tối thiểu 1 lần/kỳ.

- Cuối tháng đề nghị TT-TPCM, HT, HP tổng hợp chung đánh giá rút kinh nghiệm, cho điểm, xếp loại cụ thể GV, NV để công khai trong buổi họp hội đồng hàng tháng.

\* Đối với nội dung phản ánh của công dân liên quan đến nhà trường (cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh), ... : Tùy theo nội dung để Hiệu trưởng thành lập ban kiểm tra xác minh và có kết luận cụ thể để thông báo công khai cho công dân và công khai trong hội đồng hoặc trao đổi riêng GV, NV để rút kinh nghiệm.

**- Kiểm tra định kỳ theo kế hoạch:**

Thực hiện đối với các hoạt động có nội dung, quy mô lớn, được các cấp quy định bằng văn bản. Cụ thể như sau :

a. Nội dung kiểm tra :

- Kiểm tra các hoạt động của nhà trường
- Kiểm tra hoạt động của tổ chuyên môn và các bộ phận khác
- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên
- Kiểm tra hoạt động học tập và rèn luyện của học sinh.

b. Chỉ tiêu : Mỗi tháng thực hiện kiểm tra 1-2 chuyên đề

c. Biện pháp:

- Thành lập ban kiểm tra nội bộ trường học
- Mỗi tháng Hiệu trưởng ra quyết định kiểm tra công bố cho ban kiểm tra và đối tượng kiểm tra biết trước nhất tối thiểu 2 ngày trước khi kiểm tra. Yêu cầu

tổ trưởng kiểm tra xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể và trình Hiệu trưởng phê duyệt trước khi kiểm tra

- Ban kiểm tra tiến hành kiểm tra

- Kết thúc kiểm tra yêu cầu ban kiểm tra hoàn thành hồ sơ kiểm tra trình Hiệu trưởng ra quyết định công nhận kết quả kiểm tra và công khai trước hội đồng hàng tháng.

- Kế hoạch kiểm tra cụ thể hàng tháng trong năm học như sau :

Thời gian (tháng)	Nội dung kiểm tra	Phân công thực hiện (Dự kiến)	Ghi chú (Điều chỉnh, bổ sung)
Tháng 9/2023	1. KT tra rà soát cơ sở v/c	PHT; TTND; TPT; TVTB; GVCN	
	2. Vệ sinh an toàn thực phẩm phục vụ bán trú	PHT; TTND; Hội PH	
Tháng 10/2023			
	4. Hồ sơ giáo viên, hồ sơ tổ.	-BGH; TTCM	
Tháng 11/2023	5. Công tác thư viện, thiết bị	-PHT;TTND; PTĐ; TVTB	
	6. Chấm VSCĐ lần 1	PHT;TT-TPCM; GVCN	
	7. Kiểm tra XD không gian lớp học	-PHT; PTĐ; GVMT; GVCN	
Tháng 12/2023	8. Kiểm tra dạy học theo CTGD2018 đối với lớp 5.	- BGH - BGH	
	9. Kiểm tra công tác Đội - Sao	-PHT; TTCM K2;3	
	10. Dạy học CTGD 2018 K1	-BGH; TT; TP CM	
Tháng 1,2/2024	11. KT thực hiện chương trình kì I, công tác đảm bảo chất lượng; đánh giá học sinh cuối kì I.	- BGH; TT-TPCM; GV giảng dạy	
	12. K.tra dạy học lớp 4 ( CTPT 2018)	BGH ; TT; TPCM	
Tháng 3/2024	13. Hồ sơ giáo viên, hồ sơ tổ CM lần 3	PHT + TT+ TPCM	
	14. Kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ	-BGH+ TBTT+ PTĐ	
Tháng 4/2024	15. Dạy học CTGD 2018 K 2, 3	- BGH;CTCĐ; TBTT;	
Tháng 5,6/2024	16. Kiểm tra tài chính	- BGH, Ban TTND, TT-TPCM; PTĐ.	



Thông qua kiểm tra, đánh giá đúng thực chất các hoạt động của nhà trường và năng lực của đội ngũ cán bộ, giáo viên. Sau kiểm tra tư vấn, uốn nắn, bổ sung kịp thời những sai sót hạn chế, đồng thời kiến nghị với các cấp quản lý điều chỉnh, bổ sung các chính sách quy định về điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục. Thông qua kiểm tra phát hiện, biểu dương và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến

## **9. Công tác thư viện và phát triển văn hoá đọc**

### **9.1. Xây dựng CSVC thư viện, bổ sung sách-tài liệu tham khảo**

\* *Về CSVC*: Trường bố trí 01 phòng kho sách có đầy đủ các tủ đựng sách. Cán bộ thư viện có riêng một máy tính có nối mạng intonet để phục vụ công việc của mình; có các tủ sách mini tại các phòng học để phục vụ nhu cầu mượn và đọc sách của GV-HS.

\* *Mua bổ sung sách, tài liệu tham khảo*: Căn cứ và nhu cầu thực tế của nhà trường để xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung sách, tài liệu phục vụ dạy- học trong năm.

### **9.2. Tổ chức hoạt động**

- Tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ Thư viện học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác tổ chức các hoạt động và quản lí thư viện, góp phần đổi mới hoạt động dạy học của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch và lịch mở cửa thư viện cụ thể để GV-HS mượn sách, báo và các tài liệu học tập tại thư viện.

- Phát động mỗi lớp học có một tủ sách riêng trong đó có số sách quyên góp riêng của lớp và có số sách, báo mượn dùng chung của lớp; Liên đội kết hợp cán bộ thư viện tổ chức các tủ sách mini để phục vụ tối đa nhu cầu mượn và đọc sách của học sinh.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra hoạt động thư viện theo công văn số 1112/SGD&ĐT ngày 28/6/2019 về hướng dẫn công tác kiểm tra thư viện trường học.

### **9.3. Xây dựng văn hóa đọc**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ quản lí, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng về tác dụng, ý nghĩa của việc đọc.

- Thực hiện các hoạt động giáo dục về phương pháp đọc, phương pháp thu thập và xử lý thông tin cho học sinh. Đổi mới hình thức và phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng tận dụng các nguồn thông tin ngoài sách giáo khoa, nhất là thông tin từ thư viện để nâng cao chất lượng giáo dục, khuyến khích học sinh đọc các tài liệu in và tài liệu kỹ thuật số, rèn luyện năng lực tự học, năng lực học tập suốt đời.

- Tổ chức thảo luận trong trường, trao đổi với cha mẹ học sinh để thống nhất áp dụng quy định về thời gian đọc sách tại trường (thư viện), ở nhà; lựa chọn, giới thiệu những cuốn sách thiết thực, phù hợp với tâm lí lứa tuổi, phù hợp với mục tiêu giáo dục.

- Đổi mới cách thức tổ chức và hoạt động thư viện trường học nhằm tạo môi trường thuận lợi cho học sinh tiếp cận thường xuyên với sách bằng nhiều hình thức như “thư viện xanh”, “thư viện thân thiện”, “thư viện điện tử”,...

- Tổ chức các sự kiện, các hoạt động giao lưu, các cuộc thi, các buổi tọa đàm,... nhằm khuyến khích học sinh, người dân đọc sách.

## **10. Công tác phổ cập giáo dục**

*\* Phân công chỉ đạo:*

- Bà: Nguyễn Thị Liễu - Hiệu trưởng: *Chỉ đạo chung;*

- Bà: Phan Thị Tùng - Phó HT: *Phụ trách công tác điều tra Tổng hợp số liệu, lập KHPC; Thông tin, báo cáo BCD PCGD xã. Kiểm tra, rà soát, đối chiếu dữ liệu*

*\* Biện pháp:*

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1.

- Đối chiếu kết quả điều tra của từng xóm với số liệu học sinh thực tế trong trường

để tổng hợp, xử lý, chính xác hoá số liệu.

- Quản lý công tác phổ cập bằng phần mềm của BGD&ĐT. Phối hợp với THCS, Mầm non dùng chung phần mềm và dữ liệu quản lý PC trên địa bàn.

- Theo dõi diễn biến thường xuyên, bổ sung và xử lý số liệu kịp thời.

- Kết hợp với địa phương (ĐTN, HPN,...), CMHS để phối hợp quản lý HS.

- Lớp trực và đội cờ đỏ của trường kiểm tra thường xuyên sĩ số hàng ngày.

- Tạo môi trường giáo dục thân thiện, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phù hợp với lứa tuổi, văn hóa vùng, gắn với từng chủ điểm của năm học nhằm tạo niềm vui và hứng thú cho học sinh khi đến trường nhằm hạn chế tối đa học sinh bỏ học, chán học. Động viên kịp thời những học sinh bỏ học trở lại trường... Tuyệt đối không để học sinh bỏ học vì lý do thiếu ăn, thiếu sách vở và học yếu

## **11. Tăng cường chuyển đổi số và giáo dục kỹ năng công dân số.**

### **11.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số**

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”. Từng bước tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) đạt từ 2% đến 5%; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

- Tích cực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành và thực hiện các nhiệm vụ gắn với cải cách hành chính; từng bước xây dựng cơ quan điện tử, thay đổi thói quen làm việc, nâng cao năng lực trong công tác quản lý của đội ngũ cán bộ quản lý, giảm tải áp lực về hồ sơ cho đội ngũ giáo viên; tiết kiệm chi phí và thời gian

### **11.2. Triển khai đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào dạy học**

- Thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ, Sở GD&ĐT.

### **11.3. Triển khai học bạ số.**

Triển khai học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

## **12. Công tác tổ chức bán trú.**

Làm tốt công tác phục vụ bán trú, đảm bảo học sinh ăn ngủ trưa tại trường đúng giờ, bữa ăn ngon, đảm bảo VSATTP. Công khai minh bạch, không bớt xén khẩu phần ăn của học sinh, phụ huynh yên tâm.

Số học sinh bán trú: 736/1642, chia ra 19 phòng ăn nghỉ.

Thành lập ban chỉ đạo công tác bán trú, phân công trách nhiệm cho từng thành viên (Có quyết định kèm theo)

- Tuyển chọn nhân viên nấu bếp, nhân viên phục vụ bán trú, phân công trách nhiệm cho từng thành viên.

- Chọn các cơ sở cung cấp thực phẩm có uy tín, chất lượng, giá cả hợp lý, đảm bảo vệ sinh ATTP.

- Ban giám hiệu theo dõi quản lý tài sản bán trú theo quy định. (Gồm tài sản nhà bếp, tài sản phục vụ học sinh ngủ- nghỉ trên lớp...)

- Xây dựng kế hoạch hoạt động bán trú theo năm học và theo từng tháng đảm bảo sát với điều kiện tình hình thực tế của nhà trường.

- Lên thực đơn theo từng tuần đảm bảo chất lượng dinh dưỡng và Kalo cho từng bữa ăn, đổi món ăn hàng ngày để không gây cảm giác chán ăn học sinh.

- Dựa vào việc thăm dò sở thích các món ăn của học sinh, lượng Kalo, dinh dưỡng, Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo tổ bán trú lên thực đơn trong một tuần liền. Chỉ đạo nhà bếp chế biến các món ăn hợp với khẩu vị, sở thích của học sinh.

- Cán bộ y tế làm tốt công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, lưu mẫu thức ăn hàng ngày.

### **Tuyển chọn nhân viên nấu bếp và phục vụ bán trú**

- Là người có sức khỏe, có khả năng nấu ăn, có tinh thần trách nhiệm cao.

- Có đủ hồ sơ theo quy định:

+ Bản sơ yếu lý lịch

- + Giấy chứng nhận sức khỏe (của cơ quan y tế cấp huyện trở lên)
- + Đơn xin việc
- + Văn bằng chứng chỉ kỹ thuật nấu ăn

- Sau khi xem xét hồ sơ, cho thử việc 1 tuần, nhà trường sẽ tiến hành ký hợp đồng. Trong hợp đồng ghi rõ các điều khoản thỏa thuận, trách nhiệm, quyền hạn của mỗi bên đặc biệt là các yêu cầu, nhiệm vụ của bên B trong việc thực hiện nhiệm vụ của nhân viên nấu ăn phục vụ, yêu cầu đảm bảo thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

### ***Mua lương thực, thực phẩm phục vụ bán trú***

- Vấn đề an toàn thực phẩm, vệ sinh sạch sẽ là nhiệm vụ hàng đầu ở mỗi bếp ăn tập thể. Do vậy, Ban giám hiệu nhà trường đã ký hợp đồng mua bán lương thực, thực phẩm sạch, đảm bảo an toàn với những Cơ sở có đủ tư cách pháp nhân, có giấy phép kinh doanh, có uy tín, chất lượng, đảm bảo giá cả phù hợp với giá thị trường.

- Hiệu trưởng ký hợp đồng chặt chẽ với các chủ hàng bán lương thực, thực phẩm phục vụ bếp ăn, quy định về tiêu chuẩn, chất lượng, số lượng lương thực, thực phẩm, thời gian giao hàng. Nếu xảy ra tình trạng ngộ độc thức ăn, sau khi có kết quả kiểm nghiệm thực phẩm của cơ quan y tế thì chủ mặt hàng đó phải hoàn toàn chịu trách nhiệm.

- Phân công giáo viên, BGH, Bếp trưởng đến sớm để nhận thực phẩm và kiểm tra kỹ về số lượng, chủng loại, chất lượng.....trước khi nhận.

### ***Nấu ăn, chia cơm và thức ăn cho các lớp***

- Thực đơn nhà trường được lên trước 1 tuần, nhân viên nhà bếp cần biết trước để điều hành công việc và chế biến thực phẩm theo thực đơn.

- Nhà trường giám sát việc thực hiện các công đoạn: Khâu chuẩn bị, chế biến thực phẩm sống, chế biến thực phẩm chín đảm bảo vệ sinh ATTP.

- Bộ phận nhà bếp nấu ăn phải đảm bảo thực hiện nấu theo nguyên tắc một chiều, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo kịp thời gian cho học sinh được ăn đúng giờ, đảm bảo chế biến thức ăn ngon, hợp khẩu vị của học sinh. Thực hiện bảo hộ đúng quy định.

- Phải thực hiện lưu nghiệm thực phẩm theo quy định: Thức ăn hàng ngày phải được lưu nghiệm trong tủ lạnh 24 h.

- Bếp trưởng phải định lượng thức ăn cho các lớp, chia đều khẩu phần ăn của học sinh và theo dõi việc ăn uống của học sinh các lớp.

### ***Tổ chức cho học sinh ăn- ngủ***

Yêu cầu giáo viên chăm sóc, trông giữ và quản lý học sinh buổi trưa phải thực hiện tốt các yêu cầu sau:

- Về vấn đề ăn uống của học sinh:

- + Trước khi ăn phải rửa tay sạch sẽ.
- + Ngồi ăn đúng vị trí đã quy định.
- + Học sinh ăn hết tiêu chuẩn, định suất, khẩu phần ăn.
- + Học sinh ăn sạch, gọn, không để rơi vãi cơm, canh ra bàn.
- + Lên phòng ngủ phải giữ trật tự, không đùa nghịch.

- Về vấn đề ngủ nghỉ của học sinh:

- + Phòng ngủ sạch sẽ, hợp vệ sinh.

- + Học sinh được ngủ đúng giờ.
- + Tư thế nằm ngủ đúng cách. Có lợi cho sức khỏe.
- + Ngủ phải có chăn, gối
- + Nằm ngủ đúng vị trí cô giáo đã xếp.
- + Phòng ngủ phải đảm bảo sạch sẽ, gọn gàng.
- + Quản lí chặt chẽ học sinh ăn bán trú.

**Ban chỉ đạo**

- |                            |                 |                |
|----------------------------|-----------------|----------------|
| 1. Bà: Nguyễn Thị Liễu     | Hiệu trưởng     | Trưởng ban     |
| 2. Bà: Phan Thị Tùng       | Phó hiệu trưởng | Phó trưởng ban |
| 3. Bà: Ngô Thị Hạnh        | Phó hiệu trưởng | Ủy viên        |
| 4. Bà: Ngô Thị Liễu        | Kế toán         | Ủy viên        |
| 5. Bà: Võ Thị Hoài         | Văn phòng       | Ủy viên        |
| 6. Bà: Phạm Thị Hồng Nhung | Thủ quỹ         | Ủy viên        |

**Tổ nấu ăn**

- |                               |                  |
|-------------------------------|------------------|
| 1. Cao Thị Thanh - Bếp trưởng | 5. Nguyễn Thị Lý |
| 2. Trần Thị Dung              | 6. Ngô Thị Minh  |
| 3. Hồ Thị Nguyệt              | 7. Đặng Thị Hải  |
| 4. Nguyễn Thị Nhung           | 8. Cao Thị Hoa   |

**CBQL, giáo viên trực trưa**

TT	Họ và tên	Chức vụ	TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Liễu	HT	18	Ngô Thị Hằng	NV YT
2	Ngô Thị Hạnh	PHT	19	Phan Thị Hương A	GV
3	Phan Thị Tùng	PHT	20	Nguyễn Thị Hoài Nhung	GV
4	Vũ Thị Thu Anh	GV	21	Cao Thị Hường	GV
5	Trần Thị Huệ	GV	22	Ngô Thị Hằng	GV
6	Hoàng Thị Phượng	GV	23	Nguyễn Thị Thu Hoài	GV
7	Phạm Thị Hoài	GV	24	Nguyễn Thị Điệp	GV
8	Phan Thị Hương B	GV	25	Ngô Thị Liễu	KT
9	Lê Thị Như Hoa	GV	26	Nguyễn Thị Yên	VP
10	Hoàng Thị Hoa	GV	27	Võ Thị Hoài	GV
11	Ngô Thị Thanh	GV	28	Thái Thị Thúy Hải	GV
12	Đậu Thị Thu Hồng	GV	29	Lê Thị Hải An	VP
13	Nguyễn Thị Ph Thảo B	GV	30	Đặng Thị Thu Hiền	GV
14	Đặng Thị Thu Hiền	GV	31	Phan Thị Phượng	GV
15	Vũ Thị Anh Thơ	GV	32	Phạm Thị Hồng Nhung	GV
16	Hoàng Thị Thu	GV	33	Lê Thị Diệu Linh	GV
17	Nguyễn Thị Ánh Tơ	GV			

**13. Các hoạt động khác**

**13.1 Công tác y tế**

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế- Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công tác y tế trường học (Thông tư 13) và công văn 146/ YTTTH, thông báo số 1566/TB-BHXH ngày 23 tháng 8 năm 2024 về bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2024 - 2025.

a. Mục tiêu:

- Góp phần nâng cao sức khỏe về thể chất, tinh thần và trí tuệ cho học sinh, hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, rèn luyện

- Làm tốt công tác tuyên truyền để 100% học sinh tham gia BHYT

b. Nhiệm vụ:

- Tổ chức kiểm tra, khám sức khỏe theo chuyên khoa cho học sinh. 100% các trường hợp mắc bệnh được thông báo cho GD để phối hợp chuyển tuyến và theo dõi điều trị.

- Đảm bảo vệ sinh môi trường, cung cấp đủ nước sạch cho sinh hoạt và nước uống cho học sinh và cán bộ, giáo viên. Nhà vệ sinh đảm bảo vệ sinh, an toàn, thân thiện và sử dụng tốt. Tăng cường đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường, lớp học và các công trình vệ sinh trường học theo quy định.

- Tổ chức triển khai mô hình điểm về truyền thông nâng cao sức khỏe, phòng chống bệnh tật trong trường học, từng bước góp phần giảm tỷ lệ mắc tật khúc xạ, gù vẹo cột sống, bệnh răng miệng, giun sán, hen phế quản và các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe trong trường học. Truyền thông giáo dục dân số – sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng chống HIV/AIDS cho học sinh

- Không để xảy ra dịch bệnh lớn và ngộ độc thực phẩm trong trường học.

c. Biện pháp thực hiện:

- Kiện toàn BCD y tế trường học, xây dựng kế hoạch và chỉ đạo tổ chức thực hiện. Kiện toàn Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh, phòng chống dịch sốt xuất huyết, an toàn thực phẩm.

- Nhà trường có phòng y tế riêng, bảo đảm diện tích, thuận tiện công tác sơ cấp cứu và chăm sóc sức khỏe học sinh. Cán bộ y tế nhà trường tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn và phổ biến văn bản quy định, quy chế trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe học sinh.

- Đảm bảo cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, thuốc thiết yếu, các điều kiện cần thiết để triển khai hoạt động chăm sóc, bảo vệ sức khỏe của học sinh theo quy định của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định hiện hành.

- Tăng cường hoạt động tuyên truyền GDSK cho học sinh, nhất là tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, các bệnh thường gặp ở lứa tuổi học sinh. Giáo dục SKSS vị thành niên: kỹ năng phòng, chống xâm hại trẻ em.

- Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc sức khỏe học sinh: Khám sức khỏe định kỳ theo chuyên khoa, sơ cấp cứu ban đầu, nha học đường, phòng chống các bệnh về mắt, gù vẹo cột sống... thông báo các trường hợp bệnh cho gia đình để phối hợp quản lý và chuyển tuyến điều trị kịp thời.

- Triển khai nội dung chăm sóc sức khỏe cho học sinh: khám, kiểm tra sức khỏe, sơ cấp cứu ban đầu, súc miệng fluor... Phối hợp với các gia đình để khám quản lý điều trị các bệnh mãn tính cho học sinh. Tổ chức đảm bảo công tác y tế phục vụ các kỳ thi trong năm.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền phòng chống các bệnh mắt học đường, nha học đường, rối loạn sức khỏe tâm thần học đường, tăng cường các điều kiện đảm bảo an toàn cho học sinh. Đẩy mạnh hoạt động phòng chống tai nạn thương tích học đường, xây dựng trường học an toàn đặc biệt là tai nạn ngã cao, đuối

nước, giao thông, cháy nổ...Lồng ghép các hoạt động chăm sóc sức khỏe học đường với các hoạt động khác như tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống thiếu Vitamin A, phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm.

- Đảm bảo cung ứng sử dụng thuốc đúng quy chế. Rà soát trang thiết bị, dụng cụ y tế, bổ sung sửa chữa kịp thời để đảm bảo công tác chuyên môn.

- Tiếp tục quan tâm, đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng theo chuẩn: Phòng học, phòng chức năng, bàn ghế, bảng, đồ dùng, trang thiết bị dạy và học; đảm bảo vệ sinh môi trường, ATTP trong trường học, hệ thống cung cấp nước sạch và nhà vệ sinh đạt chuẩn theo quy định của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định hiện hành.

- Tuyên truyền với phụ huynh về trách nhiệm trong việc tổ chức bữa ăn tại gia đình đảm bảo dinh dưỡng, ATTP cho con, em mình. Triển khai các hoạt động kiểm soát bệnh liên quan đến dinh dưỡng... và các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe học sinh.

- Tăng cường tuyên truyền tính nhân văn và lợi ích của công tác bảo hiểm y tế cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh, cha mẹ và người giám hộ học sinh, nêu rõ việc tham gia BHYT học sinh sẽ được trích kinh phí để chăm sóc sức khỏe ngay tại trường học. Phối hợp với BHXH thực hiện tốt BHYT, sử dụng có hiệu quả nguồn trích từ quỹ khám chữa bệnh BHYT cho công tác CSSKBĐ cho học sinh tại trường học.

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra công tác đảm bảo ATTP trong trường học. Phối hợp kiểm tra, giám sát, đánh giá điều kiện vệ sinh trường học, tình hình sức khỏe học sinh và kết quả thực hiện công tác YTTH.

### ***13.2. Lao động, vệ sinh, xây dựng cảnh quan môi trường:***

#### **a. Mục đích:**

- Lao động, vệ sinh trong nhà trường là một trong những hoạt động giáo dục, rèn luyện sức khỏe, hình thành học sinh ý thức lao động tốt góp phần tạo nên chất lượng giáo dục toàn diện, tạo cơ sở cho học sinh tham gia lao động có hiệu quả sau này.

- Thực hiện phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Chung tay xây dựng ngôi trường sinh thái”, tổ chức cho học sinh lao động hình thành ý thức tự giác giữ gìn vệ sinh chung, tạo môi trường thân thiện, xanh, sạch, đẹp, an toàn.

#### **b. Nội dung, biện pháp thực hiện:**

- Công tác lao động, vệ sinh:

\* Nội dung công việc:

Thực hiện tốt vệ sinh, trực nhật trong các lớp học.

Làm vệ sinh toàn bộ khuôn viên trường và trước cổng trường.

Làm vệ sinh thường xuyên nhà vệ sinh của GV, HS.

Tham gia lao động, vệ sinh Đài tưởng niệm liệt sỹ xã Diên Ngọc.

\* Biện pháp:

GVCN làm tốt công tác phân công, hướng dẫn, giáo dục học sinh ý thức tự giác tham gia lao động vệ sinh và ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường.

Phân công và bàn giao cụ thể khu vực lao động vệ sinh cho từng lớp phù hợp với lứa tuổi học sinh và khả năng quản lý điều hành của GVCN lớp.

Giao cho Lớp trực và liên đội theo dõi, nhắc nhở và chấm điểm thi đua hàng ngày, cuối mỗi tuần công khai đánh giá, nhắc nhở và xếp loại chung trong hội ý cuối tuần.

Riêng khu vực vệ sinh vừa GV và HS nhà trường hợp đồng lao công chịu trách nhiệm.

- Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh – sạch – đẹp:

\* Nội dung:

Thực hiện trồng, chăm sóc bồn hoa, cây xanh, cây cảnh trong nhà trường

Thực hiện vệ sinh, trang trí lớp học đẹp, thân thiện.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền chấp hành nội quy nhà trường, ý thức xây dựng cảnh quan môi trường xanh-sạch-đẹp, tuyệt đối không ăn quà vặt, vứt rác không đúng nơi quy định.

\* Biện pháp:

Đối với GV:

+ Thực hiện tốt tuyên truyền, giáo dục học sinh ý thức thực tự giác giữ gìn, bảo vệ môi trường trong và ngoài lớp học.

+ Hướng dẫn học sinh tạo không gian lớp học sạch sẽ, thoáng mát, có cây xanh bằng cách trang trí các ô cửa hoặc góc lớp, hoặc ngoài hành lang lớp bằng những chậu cây xanh nhỏ. Đặc biệt là những cây xanh có khả năng khử mùi trong phòng. Thường xuyên quét dọn, lau chùi sàn nhà, cửa sổ, hành lang lớp học.

+ Trang trí lớp học đẹp, thân thiện phục vụ thiết thực cho hoạt động vui chơi, học tập của học sinh.

\* Đối với Quản lý:

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho lớp trực- đội theo dõi, nhắc nhở và chấm điểm thi đua hàng tuần.

- Phối hợp với công đoàn làm tốt công tác vận động tài trợ hệ thống cây xanh, cây cảnh trong nhà trường.

### ***13.3 Công tác tâm lý học đường, công tác xã hội***

- Đẩy mạnh công tác tư vấn học đường đối với CBGV và HS

- Tổ chức tốt việc tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường: Thành lập tổ tư vấn tâm lý, phân công nhiệm vụ cho các thành viên tổ tư vấn. Bố trí giáo viên có khả năng giải đáp tư vấn theo các nội dung: tư vấn về việc học, sinh hoạt, giao tiếp ứng xử, ATGT, sức khỏe, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống đuối nước, phòng chống dịch bệnh... Khi tư vấn chủ yếu đưa ra những phân tích, lời khuyên thiết thực giúp các em giải tỏa được về mặt tinh thần, làm cho các em cảm thấy vững vàng, tự tin và trên cơ sở đó có thể tự giải quyết được vấn đề của mình theo hướng tích cực.

- Triển khai tập huấn cho tất cả giáo viên về công tác tư vấn tâm lý học sinh

- Xây dựng kế hoạch phối kết hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc tư vấn tâm lý cho học sinh.

### ***13.4 Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học***

- Làm tốt công tác tuyên truyền; phòng chống cháy nổ.



- Làm tốt công tác GD về đảm bảo an toàn toàn phòng chống tai nạn đuối nước; tai nạn thương tích và đảm bảo khi tham gia giao thông; phòng chống bạo lực học đường và xâm hại tình dục trẻ em.

### **13.5 Công tác dân chủ cơ sở**

- Nhà trường phối hợp với Công đoàn tổ chức triển khai, quán triệt Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường cho tất cả cán bộ, công chức tại đơn vị mình.

- Tổ chức cho cán bộ, giáo viên học tập quy chế dân chủ qua đó giúp cho cán bộ, giáo viên hiểu rõ quyền hạn nghĩa vụ của mỗi cá nhân trong nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về quy chế dân chủ trường học thực hiện luật dân chủ cơ sở, luật số 10/2022/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2022, phát huy tối đa tính tự chủ, sáng tạo của nhà giáo và tạo môi trường thuận lợi để mỗi cá nhân, tổ chức tham gia tích cực vào sự phát triển của đơn vị. Thực hiện tốt các quy định về công khai theo TT 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024

### **13.6 Công tác phòng chống tham nhũng**

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định của Luật phòng chống tham nhũng, Nghị quyết số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và các biện pháp thi hành Luật phòng chống tham nhũng, các Chỉ thị, Nghị Quyết của Trung ương và các văn bản chỉ đạo của tỉnh Nghệ An về phòng chống tham nhũng.

Nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm của tập thể và cá nhân nhất là trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị; ngăn chặn đẩy lùi tham nhũng, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi nhiệm vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên chức, ngăn ngừa việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi, góp phần phòng chống tham nhũng, thực hiện tiết kiệm chống lãng phí.

### **13.7 Công tác dân vận chính quyền**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về quan điểm, vai trò, vị trí của công tác dân vận trong tình hình mới:

- Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh:

- Tăng cường công tác dân vận trên lĩnh vực cải cách hành chính, nâng cao năng lực quản lý Nhà nước và phục vụ nhân dân:

- Tăng cường công tác dân vận gắn với việc quản lý đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; nâng cao năng lực chuyên môn và thực hiện đúng chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước:

- Tăng cường công tác dân vận gắn với việc thực hiện Quy chế DC cơ sở.

- Tăng cường công tác dân vận gắn với công tác tiếp công dân, giải quyết

khiếu nại, tố cáo và công tác thanh tra, kiểm tra:

- Tăng cường công tác dân vận với các hoạt động xã hội.
- Tăng cường công tác dân vận với công tác thi đua.

### **13.8. Công tác cải cách hành chính**

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực và chất lượng công tác quản lý hành chính nhà nước tại trường Tiểu học Diễm Hoàng.

- Nâng cao tinh thần, thái độ, trách nhiệm và đạo đức, ý thức phục vụ nhân dân; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, công nhân viên có phẩm chất, năng lực và trình độ phục vụ tốt yêu cầu của nhân dân, phụ huynh, học sinh; gắn công tác thi đua, khen thưởng và việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm với thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Công khai các hoạt động công vụ, trong đó tập trung công khai thủ tục hành chính, quy hoạch, kế hoạch của nhà trường trên trang thông tin điện tử, tạo điều kiện để các tổ chức, công dân giám sát quá trình thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức góp phần hạn chế tiêu cực, phiền hà trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và hỗ trợ điều hành, sử dụng thư điện tử trao đổi, xử lý công việc

### **13.9. Công tác Pháp chế, Giáo dục Pháp luật trong nhà trường**

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục PL trong nhà trường.

Tăng cường nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật trong các chương trình ngoại khóa và các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Tham gia nghiêm túc các cuộc thi tìm hiểu pháp luật do cơ quan cấp trên tổ chức, tổ chức “Ngày pháp luật” tại đơn vị có hiệu quả.

- Bổ sung, nâng cao chất lượng tủ sách pháp luật và các phương tiện, thiết bị, tài liệu, học liệu hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Chú trọng làm tốt công tác công khai và tự kiểm tra trong trường học; tổ chức bồi dưỡng kiến thức về pháp luật, về ý thức trách nhiệm công dân nhằm góp phần giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, nếp sống văn hoá, cho giáo viên và học sinh để không có hiện tượng giáo viên, học sinh vi phạm pháp luật.

- Tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong nhà trường và phòng chống tác động tiêu cực của trò chơi trực tuyến và mạng xã hội đối với học sinh.

+ Hàng tuần, vào thứ hai TNĐT và nhân các dịp sinh hoạt tập thể, nhà trường đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự an

toàn giao thông một cách thường xuyên, nhằm nâng cao ý thức của học sinh khi tham gia giao thông.

+ Tổ chức công tác tuyên truyền các văn bản của Đảng, nhà nước, cấp ủy, chính quyền các cấp liên quan ANTT; những quy định của pháp luật về phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, phòng chống HIV/AIDS, phòng chống tệ nạn xã hội, luật ATGT; nội quy, quy định của nhà trường về công tác bảo vệ ANTT...nhằm nâng cao ý thức chấp hành trong cán bộ, giáo viên và học sinh.

+ Thực hiện tốt giáo dục lòng ghép an ninh quốc phòng trong trường Tiểu học.

### **13.10. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư**

- Xây dựng quy định về tiếp công dân và giải quyết Khiếu nại, tố cáo theo quy định của Pháp luật và phù hợp với đặc điểm, tình hình của trường.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, phòng chống tệ nạn. Bố trí phòng tiếp dân, có nội quy và có sổ theo dõi tiếp dân, phân công lịch cán bộ tiếp dân hàng tuần.

- Xây dựng tập thể đoàn kết, không để xảy ra tình trạng đơn thư vượt cấp.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban giám hiệu.**

#### **1.1. Hiệu trưởng:**

Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện tất cả các hoạt động trong nhà trường; chịu trách nhiệm chính về công tác chính trị tư tưởng, tham mưu, quản lý chuyên môn, hành chính, tài chính, tài sản và công tác tổ chức trong nhà trường.

- Phụ trách công tác thi đua khen thưởng, kiểm định chất lượng, ĐBCL.

- Phụ trách công tác kiểm tra nội bộ, khiếu nại tố cáo

- Các phong trào thi đua và các cuộc vận động của ngành.

#### **1.2. Phó Hiệu trưởng**

\* Phan Thị Tùng

- Phụ trách chuyên môn; chịu trách nhiệm chính chỉ đạo chuyên môn các khối lớp 2,3.

- Phụ trách công tác Phổ cập giáo dục Tiểu học;

- Phụ trách công tác bán trú, cơ sở vật chất

- Phụ trách công tác giáo dục lao động, công tác y tế, vệ sinh môi trường, nước sạch, phòng cháy chữa cháy, chữ thập đỏ, sửa học đường.

- Phụ trách công tác giáo dục pháp luật, công tác tư vấn tâm lý học đường.

- Phụ trách môn Mỹ Thuật, Thể dục, Âm nhạc; Giáo dục địa phương K2,3.

GD STEM.

- Phụ trách sinh hoạt tập thể, hoạt động ngoài giờ.

- Phụ trách GD tăng cường

\* Ngô Thị Hạnh

- Phụ trách chuyên môn: Lên kế hoạch chuyên môn chung toàn trường, chịu

trách nhiệm chính chỉ đạo chuyên môn khối lớp 1,4; 5.

- Sắp xếp thời khóa biểu
- Công tác đảm bảo chất lượng cùng với HT.
- Phụ trách công tác thư viện, thiết bị
- Phụ trách sinh hoạt tập thể, các cuộc thi của giáo viên, học sinh;
- Phụ trách công tác bồi dưỡng giáo viên.
- Phụ trách môn T.Anh; chỉ đạo dạy học TNXH, khoa học theo phương pháp

bàn tay nặn bột.

## **2. Tổ trưởng tổ chuyên môn.**

- Quản lý điều hành và chịu trách nhiệm toàn bộ các hoạt động của tổ.
- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.

- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động CM theo sự phân công.
- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.
- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các HĐ khác.

## **3. Giáo viên**

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các HĐ khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

## **4. Tổng phụ trách Đội**

- Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian ( bắt đầu- kết thúc).

- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

## **5. Nhân viên Thư viện, Thiết bị.**

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách.(về thời điểm? về cách tổ chức? Thành phần cần phối hợp để tổ chức?... ) để đảm hiệu quả hoạt động.

6. **Thư kí hội đồng:** Nguyễn Thị Quỳnh

7. **Thành lập các tổ Chuyên môn, các Hội đồng**

Căn cứ vào Điều lệ trường tiểu học nhà trường đã thành lập các hội đồng và các tổ CM cụ thể như sau:

\* **Thành lập các Hội đồng:** ( có các QĐ kèm theo)

- Hội đồng trường.
- Hội đồng Thi đua khen thưởng.
- Hội đồng chuyên môn.
- Hội đồng tư vấn.

\* **Các tổ chuyên môn:** Gồm 3 tổ chuyên môn (tổ 1, tổ 2.3 và tổ 4,5)

Tổ chuyên môn K1: có 18 thành viên

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phan Thị Hương	Thành viên	
2	Hoàng Thị Hoa	Tổ phó	
3	Lê Thị Như Hoa	Thành viên	
4	Ngô Thị Hằng	Y tế- Thành viên	
5	Phạm Thị Hoài	Thành viên	
6	Hoàng Thị Phượng	Thành viên	
7	Vũ Thị Thu Anh	Thành viên	
8	Trần Thị Huệ	Thành viên	
9	Ngô Thị Thanh	Tổ trưởng	
10	Ngô Thị Liễu	KT- Thành viên	
11	Phan Thị Phượng	Thành viên	
12	Nguyễn Thị Yên	Thành viên	
13	Nguyễn Thị Lĩnh	Thành viên	
14	Tăng Thị Hà Thủy	Thành viên	
15	Phạm Thị Hồng Nhung	TV- Thành viên	
16	Võ Thị Hoài	VP -Thành viên	
17	Nguyễn Thị Liễu	HT- Thành viên	
18	Nguyễn Thị Duyên	TPTĐ- Thành viên	

Tổ chuyên môn 2.3 gồm có 23 thành viên:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Bùi Thị Thanh	Thành viên	
2	Phan Thị Hương	Tổ trưởng	
3	Ngô Thị Hằng	Thành viên	
4	Nguyễn Thị Cẩm Linh	Thành viên	
5	Đậu Trọng Khang	Thành viên	
6	Nguyễn Thị Vân	Thành viên	
7	Lê Thị Hải An	Thành viên	

8	Vũ Thị Anh Thơ	Thành viên	
9	Nguyễn Thị Phương ThảoB	Thành viên	
10	Nguyễn Thị Diệp	Thành viên	
11	Nguyễn Thị Hải lý	Tổ phó	
12	Lê Thị Hải Mùi	Thành viên	
13	Phạm Thị Nhung	Thành viên	
14	Phan Thị Ngọc	Thành viên	
15	Cao Thị Hường	Thành viên	
16	Nguyễn Thị Thủy	Thành viên	
17	Nguyễn Thị Hạnh	Thành viên	
18	Phan Thị Tùng	PHT - Thành viên	
19	Nguyễn Thị Hồng Giang	Thành viên	
20	Thái Thị Thuý Vinh	Thành viên	
21	Võ Thị Hồng	Thành viên	
22	Đậu Thị Thu Hồng	Thành viên	HĐT
23	Hoàng Thị Thu	Thành viên	

Tổ chuyên môn 4,5 gồm có 23 thành viên:

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Nguyễn Thị Huyền	Thành viên	
2	Vũ Thị Minh	Tổ trưởng	
3	Nguyễn Thị Quỳnh	Thành viên	
4	Đặng Thị Thu Hiền	Thành viên	
5	Phạm Thị Thu Thủy	Thành viên	
6	Nguyễn Thị Phương ThảoA	Thành viên	
7	Lê Thị Diệu Linh	Thành viên	
8	Nguyễn Minh Nghĩa	Thành viên	
9	Nguyễn Thị Thu Hoài	Thành viên	
10	Nguyễn Thị Ánh Tơ	Tổ phó	
11	Thái Thị Thuý Hải	Thành viên	
12	Chu Thị Thân	Thành viên	
13	Hoàng Thị Việt Nga	Thành viên	
14	Trần Thị Kỳ	Thành viên	
15	Ngô Thị Hạnh	PHT- Thành viên	
16	Phan Ngọc Sơn	Thành viên	
17	Đặng Xuân Phúc	Thành viên	
18	Nguyễn Trung Sơn	Thành viên	
19	Đặng Thị Lê	Thành viên	
20	Nguyễn Thị Năm	Thành viên	
21	Đậu Thị Ngạn	Thành viên	
22	Nguyễn Thuý Vân	Thành viên	
23	Nguyễn Thị Hoài Nhung	Thành viên	

### **8. Phân công cụ thể**

( Theo quyết định số 77 /QĐ-THDQ ngày 29 / 8/ 2024 của HT trường tiểu học Diễm Ngọc)

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Phân công chuyên môn</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Vũ Thị Thu Anh	GV	Dạy và CN 1A	
2	Trần Thị Huế	GV	Dạy và CN 1B	
3	Hoàng Thị Phương	GV	Dạy và CN 1C	
4	Phạm Thị Hoài	GV	Dạy và CN 1D	
5	Phan Thị Hương	GV	Dạy và CN 1E	
6	Lê Thị Như Hoa	GV	Dạy và CN 1G	
7	Hoàng Thị Hoa	GV	Dạy và CN 1H	
8	Ngô Thị Thanh	GV	Dạy và CN 1I	
9	Đậu Thị Hồng	GV	Dạy và CN 2A	
10	Vũ Thị Anh Thơ	GV	Dạy và CN 2B	
11	Lê Thị Hải An	GV	Dạy và CN 2C	
12	Nguyễn Thị Vân	GV	Dạy và CN 2D	
13	Nguyễn Thị P Thảo	GV	Dạy và CN 2E	
14	Nguyễn Thị Cẩm Linh	GV	Dạy và CN 2G	
15	Ngô Thị Hằng	GV	Dạy và CN 2H	
16	Bùi Thị Thanh	GV	Dạy và CN 2I	
17	Phan Thị Hương	GV	Dạy và CN 2K	
18	Nguyễn Thị Điệp	GV	Dạy và CN 3A	
19	Nguyễn Thị Hải Lí	GV	Dạy và CN 3B	
20	Lê Thị Hải Mùi	GV	Dạy và CN 3C	
21	Phạm Thị Nhung	GV	Dạy và CN 3D	
22	Cao Thị Hường	GV	Dạy và CN 3E	
23	Võ Thị Hồng	GV	Dạy và CN 3G	
24	Nguyễn Thị Thuỷ	GV	Dạy và CN 3H	
25	Phan Thị Ngọc	GV	Dạy và CN 3I	
26	Nguyễn Thị Hạnh	GV	Dạy và CN 3K	
27	Hoàng Thị Thu	GV	Dạy và CN 3L	
28	Thái Thị Thuý Hải	GV	Dạy và CN 4A	
29	Nguyễn Thị Ánh Tơ	GV	Dạy và CN 4B	
30	Hoàng Thị Việt Nga	GV	Dạy và CN 4C	
31	Nguyễn thị Thu Hoài	GV	Dạy và CN 4D	

32	Phan Ngọc Sơn	GV	CN 4E dạy 4E, 4D	
33	Chu Thị Thân	GV	Dạy và CN 4G	
34	Trần Thị Kỳ	GV	Dạy và CN 4H	
35	Đậu Thị Ngạn	GV	Dạy và CN 4I	
36	Nguyễn Thị Quỳnh	GV	Dạy và CN 5A	
37	Vũ Thị Minh	GV	Dạy và CN 5B	
38	Nguyễn Thị Huyền	GV	Dạy và CN 5C	
39	Nguyễn Thị Diệu Linh	GV	Dạy và CN 5D	
40	Nguyễn Minh Nghĩa	GV	Dạy và CN 5E	
41	Nguyễn Thị P Thảo	GV	Dạy và CN 5G	
42	Đặng Thị Thu Hiền	GV	Dạy và CN 5H	
43	Nguyễn Thị Thuý Vân	GV	Dạy và CN 5I	
44	Phạm Thị Thu Thủy	GV	Dạy và CN 5K	
45	Nguyễn Thị Duyên	GV	TPTĐ	
46	Đặng Thị Lê	GV	Tiếng Anh K5, 4	
47	Nguyễn Thị Lĩnh	GV	GV2: K1, 2	
48	Nguyễn Thị Năm	GV	Tiếng Anh K 2,4	
49	Nguyễn T Hoài Nhung	GV	ÂN K3, 4, 5	
50	Đặng Xuân Phúc	GV	Tiếng Anh K5, 2,4	
51	Nguyễn Trung Sơn	GV	Dạy MT K 4, 5	
52	Phan Thị Phượng	GV	Dạy MT K 1,3,4	
53	Tăng Thị Hà Thủy	GV	Tiếng Anh K 1, 2	
54	Thái Thị Thúy Vinh	GV	Tiếng Anh K3, 2	
55	Nguyễn Thị Yên	GV	TD 1, 2	
56	Ngô Thị Liễu	Nhân viên Kế toán	Quản lý tài chính nhà trường; theo dõi và quản lý ngân sách, chế độ cho CBGV và học sinh, tổng hợp các khoản thu, chi trong nhà trường. Theo dõi tài sản nhà trường; Bảo hiểm Y tế và bảo hiểm TT. Phần mềm CBCC, nội dung về Bảo hiểm, lương, TCCB trong CSDL.	
57	Phạm Thị Hồng Nhung	Nhân viên thư viện, thiết bị	Phụ trách công tác thư viện; cung ứng tài liệu, sách giáo khoa cho giáo viên và học sinh; thủ quỹ;	



58	Võ Thị Hoài	Nhân viên văn phòng	Phụ trách công tác văn phòng; văn thư lưu trữ; thông tin báo cáo, công tác y tế học đường. Công tác tiết bị, ghi chép tổng hợp ngày công.
59	Ngô Thị Hằng	Nhân viên Y tế	Công tác y tế, chăm sóc sức khoẻ hàng tháng, định kì cho HS; báo cáo số liệu HS về công tác y tế; vệ sinh an toàn thực phẩm; rửa tay bằng xà phòng; hỗ trợ văn phòng, vệ sinh môi trường và những việc khác do hiệu trưởng phân công.
60	Nguyễn Thị Hồng Giang	GV	Dạy Tin 3,4, 5; CN 4; Phần mềm Bồi dưỡng CBQL, GV.
61	Đậu Trọng Khang	GV TD	Dạy TD K4, 2

**Nơi nhận:**

- HĐTr ( Phê duyệt)
- Phòng GD-ĐT ( Thẩm định);
- Đảng ủy, UBND xã ( để báo cáo);
- Ban đại diện CMHS (để phối hợp);
- Công đoàn trường (để phối hợp);
- TCM; CB, GV (để thực hiện);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Liễu**

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG TRƯỞNG**

**Ngô Thị Hạnh**

## KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM HỌC 2024-2025

Thời gian	Nội dung	Ghi chú
Tháng 8, /2024	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lao động vệ sinh tô đẹp cảnh trường</li> <li>- Xây dựng KH GD nhà trường</li> <li>- Tham dự Hội nghị tổng kết năm học 2023-2024 và triển khai nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;</li> <li>- Tổ chức Hội thảo, tập huấn chuyên môn:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tập huấn sử dụng SGK lớp 5;</li> <li>+ Tập huấn GV năm đầu dạy lớp 1, 2, 3, 4.</li> <li>+ Tập huấn các môn năng khiếu</li> <li>+ Tập huấn khai thác, sử dụng học liệu tiếng Anh;</li> <li>+ Hội thảo định hướng lập kế hoạch HĐ dự án Học thông qua Chơi</li> </ul> </li> <li>- Tuyển sinh lớp 1.</li> <li>- Mua sắm bổ sung CSVC đầu năm.</li> <li>- TC ôn tập thi lên lớp lần 2.</li> <li>- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo lịch Công tác tháng 8/2024</li> <li>- Chuẩn bị khai giảng năm học 2024-2025</li> </ul>	
Tháng 9/2024	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức Lễ khai giảng - Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường (5/9);</li> <li>- Hội thảo, tập huấn chuyên môn:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tập huấn kỹ năng hỗ trợ chuyên môn dự án Học thông qua Chơi;</li> <li>+ Tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị nhà trường cho đội ngũ CBQL cấp tiểu học (theo kế hoạch);</li> <li>+ Tập huấn sử dụng học bạ số;</li> </ul> </li> <li>- Thực hiện báo cáo số liệu đầu năm học 2024-2025 trên phần mềm cơ sở dữ liệu Ngành</li> <li>- Triển khai các hoạt động tháng An toàn giao thông, tháng Khuyến học;</li> <li>- Tập huấn dạy học tài liệu Giáo dục địa phương lớp 5</li> <li>- Thực hiện kiểm tra chuyên đề</li> <li>- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo lịch Công tác tháng 9/2024</li> <li>- Tham gia cuộc thi Giải thưởng Mỹ thuật Nghệ An</li> <li>- Làm việc với các trường Xây dựng CQG năm học 2024 – 2025</li> </ul>	
Tháng 10/2024	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ PCGDTH năm 2024;</li> <li>- Hội thảo, tập huấn vụ chuyên môn:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tập huấn, hỗ trợ chuyên môn dự án Học thông qua Chơi;</li> </ul> </li> <li>- Giám sát, báo cáo các hoạt động dự án Học thông qua Chơi;</li> <li>- Dạy thực nghiệm Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 5;</li> <li>- Chuẩn bị đón đoàn kiểm tra chuyên đề và kiểm tra NVNH</li> <li>- Tư vấn DH lớp 5</li> <li>- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo lịch Công tác tháng 10/2024</li> </ul>	
Tháng 11/2024	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức kỷ niệm Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11</li> <li>- KTĐK giữa học kỳ I, năm học 2024-2025</li> <li>- Dòn đoàn Kiểm tra chuyên đề và kiểm tra NVNH</li> </ul>	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập huấn, hỗ trợ chuyên môn dự án Học thông qua Chơi;</li> <li>- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo lịch Công tác tháng 11/2024</li> <li>- Thi GVĐG cấp huyện (Tháng 11,12/2024)</li> </ul>	
Tháng 12/2024	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội thảo, tập huấn chuyên môn:</li> <li>+ Hội thảo, tập huấn dạy học các môn: Lịch sử-Địa lý; Âm nhạc, Mỹ thuật, Hoạt động trải nghiệm lớp 5;</li> <li>+ Sinh hoạt chuyên môn về Học thông qua Chơi;</li> <li>- Sinh hoạt chuyên môn cấp huyện về DH lớp 5</li> <li>- Kiểm tra chuyên đề và kiểm tra NVNH</li> <li>- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo lịch Công tác tháng 12/2024</li> <li>- Thi GVĐG cấp huyện (Tháng 11,12/2024)</li> </ul>	
Tháng 01/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện KTĐK cuối học kỳ I; triển khai các nhiệm vụ học kỳ II, năm học 2024-2025;</li> <li>- Sinh hoạt chuyên môn về Học thông qua Chơi</li> <li>- Tiếp tục thi GVĐG huyện phân thực hành</li> <li>- Đón đoàn Kiểm tra chuyên đề và kiểm tra NVNH</li> <li>- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo lịch Công tác tháng 01/2025</li> </ul>	
Tháng 02/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao lưu Văn, Toán tuổi thơ cấp trường.</li> <li>- Kiểm tra nề nếp dạy và học và học sau tết Nguyên Đán</li> <li>- Sinh hoạt chuyên môn về Học thông qua Chơi;</li> <li>- Kiểm tra chuyên đề và kiểm tra NVNH</li> <li>- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo lịch Công tác tháng 02/2025</li> </ul>	
Tháng 3/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao lưu Văn, Toán tuổi thơ tiểu học cấp huyện (đầu tháng 3);</li> <li>- Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm về áp dụng Học thông qua Chơi;</li> <li>- Kiểm tra chuyên đề và kiểm tra NVNH</li> <li>- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo lịch Công tác tháng 3/2025</li> </ul>	
Tháng 4/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khảo sát chất lượng học sinh lớp 5</li> <li>- Hội thi Tin học trẻ cấp huyện</li> <li>- Tổ chức Ngày Hội Sách;</li> <li>- Tham gia giao lưu Văn, Toán tuổi thơ tiểu học cấp tỉnh;</li> <li>- Hội thảo, chia sẻ kinh nghiệm áp dụng Học thông qua Chơi;</li> <li>- Đón đoàn Kiểm tra chuyên đề và kiểm tra NVNH</li> <li>- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo lịch Công tác tháng 4/2025</li> </ul>	
Tháng 5/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia dự thi Đại sứ Văn hóa đọc</li> <li>- Hội thi Tin học trẻ cấp tỉnh</li> <li>- Thực hiện KTĐK cuối năm học 2024-2025;</li> <li>- Xét hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2024-2025;</li> <li>- Tổ chức Lễ ra trường cho học sinh lớp 5 và bàn giao học sinh về hè;</li> <li>- Tổng kết năm học 2024-2025;</li> <li>- Phúc tra một số trường</li> <li>- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo lịch Công tác tháng 5/2025</li> </ul>	
Tháng 6/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành báo cáo năm học và báo cáo thi đua năm học 2024-2025;</li> <li>- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo lịch Công tác tháng 6/2025</li> </ul>	

